



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ  
VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 361 / SMBĐ - CBTT  
V/v : Công bố thông tin trên TTCK

Vũng Tàu, ngày 03 tháng 06 năm 2024

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB)
2. Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3628188 Fax: 0254.3628189
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Văn Lập
6. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2024.

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) xin gửi kèm tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ( như danh sách đính kèm) đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: [www.pvsb.com.vn](http://www.pvsb.com.vn) theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT.HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- T.BKS Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT, TCKT, NTH(scan).



**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG  
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
1			<ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024</li><li>- Phiếu đăng ký/ủy quyền tham dự Đại hội</li><li>- Chương trình Đại hội</li><li>- Quy chế làm việc tại Đại hội</li></ul>
2	519/BC-HĐQT	28/05/2024	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT
3	521/BC-SMBĐ	28/05/2024	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024
4	520/BC-BKS	28/05/2024	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024
5	523/TTr-HĐQT	28/05/2024	Tờ trình v/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024
6	522/TTr-HĐQT	28/05/2024	Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
7	525/TTr-HĐQT	28/05/2024	Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024
8	524/TTr-HĐQT	28/05/2024	Tờ trình v/v Thù lao, chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024
9		28/03/2024	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
10			Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
11			Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ  
SAO MAI – BẾN ĐÌNH

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500794814  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BR-VT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 09 tháng 05 năm 2024

## GIẤY MỜI

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

**Kính gửi Ông/Bà:**

**Địa chỉ:**

**Mã số cổ đông:**

**Số CP:**

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Sao Mai - Bến Đình (HĐQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, như sau:

1. **Thành phần:** Các Cổ đông/Người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 25/03/2024 (ngày chốt danh sách cổ đông).

2. **Thời gian tổ chức Đại hội:** 08h30' thứ năm ngày 27/06/2024.

3. **Địa điểm tổ chức Đại hội:** Hội trường Khách sạn Dầu khí PTSC, Số 09-11 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. **Hình thức tổ chức:** Họp trực tiếp.

5. **Chương trình và tài liệu Đại hội:** Quý Cổ đông vui lòng theo dõi và truy cập website của Công ty: [www.pvsb.com.vn](http://www.pvsb.com.vn).

6. **Các thông tin khác:** Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận đăng ký/Ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu gửi về Công ty trước 15h00' ngày 25/06/2024 qua fax, email hoặc thư báo theo địa chỉ:

**Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình**

Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : 0254.3628188 - Fax: 0254.3628189 Email: [saomaibendinh@pvsb.com.vn](mailto:saomaibendinh@pvsb.com.vn) hoặc điện thoại trực tiếp tới chị Nguyễn Thu Hương SĐT: 098.7806908 hoặc 0254.3628188/ext 448.

- Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện họp thay theo mẫu giấy ủy quyền (Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác).

- Các tài liệu phục vụ Đại hội xin xem chi tiết trên Website của Công ty: [www.pvsb.com.vn](http://www.pvsb.com.vn)

Trân trọng kính mời ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hùng**

**Lưu ý:** Khi tham dự Đại hội, các cổ đông vui lòng mang theo Giấy mời, CCCD hoặc hộ chiếu (bản chính), Giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền) và chịu mọi chi phí ăn ở, đi lại trong thời gian tham dự Đại hội.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH**  
Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
Điện thoại : 0254.3628188 - Fax: 0254.3628189 - Website: www.pvsb.com.vn



**GIẤY ĐĂNG KÝ/ỦY QUYỀN THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình**

Tên cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Số CCCD/Giấy CNĐKKD: ..... cấp ngày: ..... tại .....

Số cổ phần sở hữu (tính đến ngày 25/03/2024) ..... cổ phần.

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty. Bằng văn bản này tôi:

1. **Đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông:**

2. **Ủy quyền cho:**

Ông /Bà: .....

Số CMND số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Số cổ phần ủy quyền: .....

3. **Ủy quyền cho:**

- **Ông Phạm Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT Công ty SMBĐ**

Số cổ phần ủy quyền: .....

- **Ông Phùng Như Dũng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty SMBĐ**

Số cổ phần ủy quyền: .....

4. **Nội dung ủy quyền:**

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình để biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ với số cổ phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện. Việc ủy quyền nêu trên có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc kỳ Đại hội.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... Tháng..... năm 2024

**Người đăng ký /Ủy quyền tham dự**  
(Ký và viết rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Thời gian :** 08h30' ngày 27 tháng 06 năm 2024

**Địa điểm :** Hội trường Khách sạn Dầu khí PTSC, Số 09-11 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu.

• **07h30 – 08h30**

Đón tiếp khách mời, cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết.

• **08h30 – 09h00**

1. Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội. Giới thiệu thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu và lấy ý kiến biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
4. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

• **09h00 – 10h20**

1. Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị Công ty.
2. Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư XDCB năm 2023, kế hoạch năm 2024.
3. Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty.

4. Đoàn Chủ tịch trình ĐHCĐ các tờ trình thông qua các nội dung:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Thù lao và chi phí hoạt động cho Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.
- Lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

• **10h20 – 10h30:** Nghỉ giải lao.

• **10h30 – 11h00**

1. Thảo luận.
2. Tiếp thu ý kiến, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của Cổ đông và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.

3. Phát biểu ý kiến của Đại diện công ty mẹ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

• **11h00 – 11h30**

1. Ban Kiểm phiếu Báo cáo kết quả kiểm phiếu.
2. Ban Thư ký trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
3. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

• **11h30** Bế mạc đại hội.

----- ☞ ☞ ☞ -----



Vũng tàu, ngày tháng 05 năm 2024

Dự thảo

## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2012/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (sau đây gọi tắt là Công ty).

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 4: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Các cổ đông của Công ty (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/03/2024) đều có quyền tham dự Đại hội.

2. Cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

3. Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: chương trình Đại hội, các tài liệu phục vụ Đại hội. Các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

4. Các cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo của Đại hội sẽ cùng thảo luận, thông qua từng phần bằng biểu quyết giơ thẻ (Thẻ cổ đông) và ký xác nhận vào Phiếu lấy ý kiến cổ đông, giao cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.



6. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng quy chế sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

7. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

8. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

9. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

#### **Điều 5: Ban kiểm tra tư cách cổ đông.**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 06 thành viên, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông bắt đầu làm việc từ ngày 26/06/2024 và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến tham dự họp;
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Đại hội được tiến hành.

#### **Điều 6: Đoàn Chủ tịch:**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HDQT) là Chủ tịch đoàn Chủ tịch và là người Chủ tọa Đại hội cổ đông. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HDQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội thông qua;
- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những câu hỏi do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4. Chủ tọa có quyền hoãn hoặc tạm dừng Đại hội, quy định một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm Đại hội không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự Đại hội;
- Có người dự Đại hội có hành vi gây cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày, kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc.

#### **Điều 7: Thư ký Đại hội:**

1. Tổ thư ký Đại hội gồm 02 người do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu, được Đại hội biểu quyết tín nhiệm (bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và làm việc dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.



## 2. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký:

- Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- Chi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và các vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 8: Ban kiểm phiếu:**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm (bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết).
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 9:** Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự Đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/03/2024.

### **Điều 10: Nội dung Đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông chính thức:
  - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
  - Thông qua Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu;
  - Thông qua chương trình Đại hội;
  - Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn Chủ tịch trình bày;
  - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
2. Đại hội cổ đông sẽ tổ chức họp trong một buổi.

### **Điều 11: Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội;
  - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;



- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

**Điều 12: Biểu quyết và thông qua quyết định tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu mời tham dự Đại hội). Mỗi số cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, số CCCD/hộ chiếu/ĐKKD, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự theo sự điều hành của Chủ tọa các cổ đông biểu quyết không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) quyền biểu quyết tương đương với 01 phiếu biểu quyết;

- Quyết định của Đại hội về các nội dung nêu tại Điều 10 Quy chế này được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận;

- Riêng sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

**Điều 13: Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Công ty.

**Điều 14: Trường hợp tổ chức Đại hội không thành.**

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì được triệu tập Đại hội lần thứ hai vào 08h30' ngày 30/06/2024. Đại hội cổ đông lần 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp triệu tập Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày



Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 15: Thi hành Quy chế**

Cổ đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 16:** Quy chế này gồm 4 chương 16 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phạm Văn Hùng**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

***Kính thưa Quý Cổ đông!***

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023:**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Kính thưa đại hội, năm 2023 kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Trong nước mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi.

Đối với ngành Dầu khí, năm 2023 mặc dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như tình hình địa chính trị quốc tế và Biển Đông diễn biến phức tạp; tốc độ dịch chuyển năng lượng nhanh, biến động lớn về cung-cầu và giá các sản phẩm năng lượng suy giảm mạnh so với năm 2022; huy động khí tự nhiên, điện thấp hơn so với năng lực sản xuất..., song với quyết tâm, đoàn kết, thống nhất thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp; kết thúc năm 2023 ngành dầu khí đã đạt được nhiều thành tích hết sức ấn tượng, toàn diện, hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Chính phủ giao.

Năm 2023, HĐQT đã nhận định những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty đó là:

- Việc thăm dò, khai thác, phát triển các dự án mới của ngành dầu khí còn nhiều khó khăn, hạn chế. Các nguồn việc mới trong và ngoài ngành ít, phải cạnh tranh gay gắt... ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc của Công ty.
- Việc tìm kiếm, thu hút khách hàng, nhà đầu tư của Công ty còn khó khăn do cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa có cầu cảng, phương tiện xếp dỡ, đồng thời phải cạnh tranh với nhiều đơn vị trong và ngoài ngành có hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, giá thành thấp.
- Công ty phải trích khấu hao tài sản lớn (nhất là khu bãi 7ha) trong khi chưa có khách hàng thuê dẫn đến tình hình tài chính bị ảnh hưởng.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xin ưu đãi đầu tư còn chậm, chủ trương, các thủ tục đầu tư phải thông qua nhiều cấp, nhiều giai đoạn nên bị kéo dài, ảnh hưởng đến cơ hội cũng như chiến lược kinh doanh của Công ty.

Trước khó khăn nêu trên, HĐQT đã tích cực hỗ trợ, quyết liệt chỉ đạo Công ty xây dựng, thực hiện các giải pháp cụ thể, tháo gỡ khó khăn, tập trung vào các nội dung công việc:



- Đôn đốc, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành tập trung, nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao. Tích cực trong công tác marketing, nghiên cứu mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động kinh doanh để tìm kiếm thêm nguồn việc mới. Đẩy mạnh kêu gọi tìm kiếm khách hàng và đối tác để cho thuê từng phần hoặc toàn bộ khu bãi 7ha. Chuẩn bị mọi nguồn lực sẵn sàng đầu tư khu bãi 6,5ha và phần diện tích còn lại (21,5ha), chuẩn bị phương án đầu tư hạ tầng, trang thiết bị... ngay khi có khách hàng.
- Tích cực phối hợp, bám sát Tổng Công ty PTSC để được tham gia sâu vào các gói thầu, dự án.
- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC và các đơn vị khác như Vietsopetro, PVGas... để tìm kiếm thêm nguồn việc mới, tăng doanh thu.
- Chủ động rà soát, tối ưu hóa giá thành và phương thức sản xuất... để tăng sức cạnh tranh và cơ hội trúng thầu. Thường xuyên cập nhật, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với hệ thống của Tổng công ty PTSC và nhu cầu thực tế. Khuyến khích các sáng kiến, cải tiến trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.
- Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các hợp đồng ký với khách hàng.
- Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, tuân thủ theo đúng quy định và quy chế của Công ty và Tổng Công ty PTSC. Duy trì nguồn vốn và các hệ số tài chính an toàn, ổn định, luôn sẵn sàng khi có công việc.
- Cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ.
- Thực hiện tốt công tác an sinh, bảo vệ sức khỏe và đời sống người lao động.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023:

### 1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

HĐQT Công ty gồm 04 thành viên như sau:

- Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách đến 26/10/2023)
- Ông Phạm Văn Hùng (PTSC) - Chủ tịch HĐQT (Kiêm nhiệm từ ngày 26/10/2023)
- Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - TV HĐQT/GĐ (Kiêm nhiệm)
- Ông Trần Xuân Tài (PTSC) - TV HĐQT (Kiêm nhiệm)
- Ông Đặng Thanh Hải - TV HĐQT (Kiêm nhiệm)

### 2. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023

Trên cơ sở quyết định số 92/QĐ-HĐQT ngày 26/07/2022 của HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để theo dõi, nắm bắt và đóng góp ý kiến cho HĐQT về lĩnh vực mình phụ trách trong hoạt động của Công ty, từ đó giúp cho HĐQT kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và đề ra các phương hướng, biện pháp... giúp Công ty hoạt động ổn định và hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Đánh giá chung từng thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao, có ý kiến và đề xuất giải pháp cụ thể để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và định hướng cho Ban điều hành Công ty.
- Cho ý kiến đầy đủ và đúng hạn về các nội dung lấy ý kiến của HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát và phối hợp, hỗ trợ tốt cho Ban điều hành để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ được giao trong năm.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát, đánh giá các số liệu tài chính và việc huy động, sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Thực hiện tốt và đầy đủ vai trò, quyền hạn nhiệm vụ người đại diện phần vốn của các đơn vị chủ quản tại Công ty.
- Phối hợp cùng tập thể HĐQT thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn... của HĐQT quy định trong luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.



### 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và các thành viên

- Công ty đã chi trả mức thù lao cho các thành viên HĐQT theo đúng quyết định của ĐHĐCĐ như sau:

+ Các thành viên HĐQT chuyên trách được Công ty trả lương theo quy chế lương của Công ty.

+ Các thành viên kiêm nhiệm được Công ty chi trả thù lao theo mức 3.000.000đ 1 người/tháng.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

- Chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT trong năm 2023 luôn tuân thủ đúng theo các quy định, định mức, tiêu chuẩn, quy chế do Công ty ban hành cũng như các quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty PTSC và Pháp luật hiện hành.

### 4. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người liên quan và công ty liên quan:

Năm 2023, được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo quyết định số 58/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023, ngày 29/05/2023 HĐQT đã ban hành nghị quyết số 75B/NQ-HĐQT thông qua nội dung hợp đồng “Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió” cho phép Công ty ký kết và thực hiện hợp đồng với bên liên quan là Tổng Công ty PTSC - Công ty mẹ. Hợp đồng đã hoàn thành 100% khối lượng công việc, lợi nhuận đạt 101% so với mục tiêu đề ra.

### 5. Về các công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch đề ra

#### 5.1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp của HĐQT

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 vào ngày 20/04/2023 và ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 26/10/2023, đồng thời triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết, quyết định của đại hội.

- Trong năm, trên cơ sở tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp và 07 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 07 Nghị quyết và 07 Quyết định (chi tiết như Phụ lục đính kèm).

#### 5.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

Kết thúc năm 2023, trong bối cảnh tình hình ngành Dầu khí còn nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và phối hợp cùng Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD, đề ra chương trình hành động và nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2023 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2023	TH năm 2023	So với KH (%)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		559	
-	Trong đó vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	190,21	192,68	101
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,06	5,52	180
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,74	4,63	266
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,93	2,36	254
6	Số lao động cuối kỳ	Người	85	74	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua bán PTTB				
-	Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	37,68	18,30	48
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	38,37	14,28	37

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 521/BC-SMBĐ ngày 28/05/2024 của Giám đốc Công ty).

3500  
CỘNG  
HỘI  
CỔ  
ĐÔNG  
ĐẠI  
SAO M  
TÁU



### **5.3. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình**

#### **5.3.1. Các công tác liên quan**

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Trên cơ sở kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân thuộc phạm vi tuyến đường vào cảng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 của UBND TP. Vũng Tàu, công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP. Vũng Tàu, Công ty đã phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tổ chức chi trả cho các hộ dân và đã cơ bản hoàn thành.

- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Công ty đang thực hiện theo đồ án được phê duyệt theo quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020 của UBND TP. Vũng Tàu.

- Điều chỉnh quy hoạch 1/500:

+ Sau khi được UBND thành phố Vũng Tàu đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình tại văn bản số 4122/UBND-QLĐT ngày 19/06/2023, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch và làm việc với các cơ quan chức năng.

+ Trên cơ sở các góp ý của các Sở/Ban/Ngành về đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 67/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu ngày 17/01/2024 về việc thẩm định phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500.

- Xin ưu đãi đầu tư và nghĩa vụ tài chính của Dự án: Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án song song với việc xin điều chỉnh dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo quy định hiện hành. Ngày 11/06/2019 UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã có công văn số 5564/UBND-VP về nguyên tắc chấp thuận cho SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển. Hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đối với dự án.

- Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí:

+ Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

+ Công ty đã thực hiện các thủ tục, lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định. Đồng thời làm rõ và giải trình đầy đủ các yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chờ UBND tỉnh BRVT ra văn bản chính thức về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### **5.3.2. Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ Dầu khí 35ha**

HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành chỉ đạo bộ phận chức năng khẩn trương rà soát, cập nhật, điều chỉnh các nội dung và tổng mức đầu tư của Dự án theo tình hình thực tế và thực trạng hiện nay để báo cáo HĐQT xem xét, trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh chính thức tại cuộc họp thường niên năm 2024. Về các dự án thành phần:

- **Dự án đầu tư xây dựng khu bãi 7ha (đã hoàn thành):**

+ Trên cơ sở nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB và quyết định số 94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 23/07/2012 của ĐHĐCĐ phê duyệt dự án đầu tư khu dịch vụ dầu khí 35ha, ngày 20/03/2015 HĐQT ban hành Quyết định số 52/QĐ-HĐQT về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi 7ha làm cơ sở để Công ty triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo.

+ Ngày 13/02/2017, HĐQT Công ty ban hành Quyết định số 17/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 - phân kỳ 1 (7ha).



- **Sự cần thiết phải đầu tư xây dựng khu bãi 6,5ha:**

+ Hiện nay, nhu cầu sử dụng bãi của khách hàng và các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí nói chung và Tổng công ty PTSC nói riêng cho các dự án cơ khí chế tạo, đặc biệt là các dự án điện gió là rất lớn và cấp bách.

+ Để triển khai thực hiện, Giám đốc Công ty đã báo cáo HĐQT tại Tờ trình số 53/TTr-SMBĐ ngày 10/01/2024 xin chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi phân khu 1 – phân kỳ 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha và báo cáo số 204/SMBĐ-ĐTXD ngày 13/03/2024 cập nhật và bổ sung nội dung Tờ trình số 53/TTr-SMBĐ.

+ Căn cứ nội dung Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 23/07/2012 và tình trạng thực tế hiện nay của Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha, việc HĐQT phê duyệt tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng khu bãi phân khu 1 – phân kỳ 2 (6,5ha) còn nhiều điểm chưa thực sự phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy tính cấp bách cũng như lợi ích cho Công ty và các cổ đông, cần triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư đảm bảo tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác phục vụ khách hàng, HĐQT đã thống nhất ban hành quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 19/03/2024 chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi 6,5ha phân khu 1 – phân kỳ 2 và giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận chức năng thực hiện các thủ tục điều chỉnh Dự án để trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt tại kỳ họp thường niên năm 2024. Trên cơ sở kết quả phê duyệt điều chỉnh Dự án của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Công ty mới tiến hành ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn để triển khai thực hiện gói thầu san lấp khu bãi 6,5ha.

+ Ngày 08/04/2024, HĐQT đã ban hành quyết định số 36/QĐ-HĐQT phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2 (5,2ha) Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

**5.4. Công tác nhân sự**

- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đã phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty theo nghị quyết số 154/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2023. Đồng thời các thành viên HĐQT đã tiến hành họp và bầu Chủ tịch HĐQT Công ty theo nghị quyết số 155/NQ-HĐQT ngày 26/10/2023, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Trần Hải Bình và bầu Ông Phạm Văn Hùng (người đại của Tổng Công ty PTSC) làm thành viên HĐQT thay thế.

- Miễn nhiệm chức vụ kiểm soát viên đối với Ông Nguyễn Minh Tuấn và bầu Bà Nguyễn Lệ Trà (người đại diện Tổng Công ty PTSC) làm kiểm soát viên thay thế.

- Các thành viên HĐQT đã tiến hành họp và thống nhất bầu Ông Phạm Văn Hùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty theo nghị quyết số 155/NQ-HĐQT ngày 26/10/2024.

- HĐQT đã quyết định cho Ông Đặng Đức Hồi – Phó Giám đốc Công ty được nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

**5.5. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị**

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và bộ phận chức năng kiểm tra, rà soát Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và Pháp luật hiện hành. Cụ thể, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 57/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2023 và quyết định số 193/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023.

**5.6. Công tác quản lý vốn, Người đại diện phần vốn của Công ty**

- Về hoạt động tài chính: Trong năm 2023, HĐQT đã thống nhất đồng ý ủy quyền cho Giám đốc được chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng theo quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2023. HĐQT đánh giá Công ty đã sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi một cách an toàn, hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty.

948  
IG T  
PHÁ  
I ĐÁ  
I-BÉN  
T.BA



- Bên cạnh việc quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, HĐQT còn chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực và cẩn trọng trong công tác quản lý, thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý vốn và sử dụng vốn bằng tiền, Quy chế quản lý nợ của Công ty và Tổng Công ty PTSC.

- Công tác quản lý vốn tại Công ty Sopewaco: Công ty tiếp tục theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án (sau khi tuyên bố phá sản đối với Sopewaco) để đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

#### **5.7. Công tác tiết kiệm chống lãng phí**

HĐQT đã ban hành và chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện tốt chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 theo Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 10/07/2023. Trong năm Công ty đã tiết giảm được 0,25 tỷ đồng.

#### **5.8. Các hoạt động khác**

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động SXKD, HĐQT cũng đã hoàn thành các công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ... và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ [www.pvsb.com.vn](http://www.pvsb.com.vn) đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Công ty trong các hoạt động như:

+ Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.

+ Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT, Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ và Tổng Công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

### **III. Đánh giá hoạt động năm 2023**

#### **1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023**

- Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2023, các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả.

- HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các công việc trong công tác điều hành. Đồng thời, luôn theo dõi, bám sát các mặt hoạt động của Công ty để đưa ra các chủ trương, giải pháp, phương hướng thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.

- Các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và các cổ đông, thực hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban điều hành, các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.

- Năm 2023, với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ giao. HĐQT đánh giá năm 2024 sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức vì vậy HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo Công ty quyết liệt hơn nữa trong việc nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD; đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm khách hàng, nguồn



việc mới, đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng để sớm đưa vào khai thác tối đa khu bãi 7ha, 6,5ha và mở rộng khu bãi 21,5 ha khi có khách hàng. Đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục đất đai, ưu đãi đầu tư của dự án, chuẩn bị sẵn nguồn lực để tiếp tục đầu tư hạ tầng, thiết bị khi có thêm khách hàng, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tiếp tục rà soát, xây dựng các định mức, quy trình cho phù hợp với chuẩn mực mới nhằm tiết giảm, tiết kiệm tối đa, tăng sức cạnh tranh và doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

## **2. Đánh giá chung hoạt động của Công ty và Ban Giám đốc trong năm 2023**

Năm 2023, mặc dù đứng trước những khó khăn, thách thức nhưng Công ty đã đạt được một số kết quả khả quan nhưng còn chưa thực sự tương xứng với nguồn lực cũng như kỳ vọng và mong đợi của các cổ đông. HĐQT đánh giá trong năm qua Công ty và Ban Giám đốc cũng đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, nỗ lực, chủ động trong công tác điều hành, quyết liệt thực hiện các giải pháp, định hướng tốt hoạt động để hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHCĐ giao, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD. Tích cực, quyết liệt thực hiện có hiệu quả các phương án, giải pháp đề ra để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao.

- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.

- Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí của Công ty như: kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí...

- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, chủ động tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới trong và ngoài ngành cho Công ty.

- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy.

- Nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty.

- Chế độ đãi ngộ và bảo vệ sức khỏe cho người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm, đời sống đầy đủ.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty và Ban Giám đốc trong thời gian tới cần lưu ý và khắc phục các vấn đề sau:

- Tiếp tục theo dõi, bám sát tình hình kinh - tế xã hội trong nước và trên thế giới nói chung, ngành dầu khí nói riêng để chủ động có các giải pháp trong hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

- Tối ưu hóa trong hoạt động quản lý, tổ chức, giám sát thi công và giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng để sớm hoàn thành các thủ tục liên quan đến đất đai, điều chỉnh dự án, ưu đãi đầu tư... của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế để nghiên cứu, xem xét đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, cầu cảng, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất và khách hàng thuê, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Đa dạng hóa doanh thu của Công ty, tránh phụ thuộc nhiều vào các đơn vị trong ngành để hạn chế ảnh hưởng khi có biến động.

- Công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ cần tích cực, quyết liệt hơn, chủ động nắm bắt tình hình và đưa ra các biện pháp thu hồi để đạt hiệu quả cao.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**

Theo nhận định của HĐQT, năm 2024 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song cũng có nhiều cơ hội đối với Công ty. Để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, trên cơ sở tình



hình thực tế và hoạt động của công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2024 như sau:

**1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT**

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT để thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá tình hình của Công ty, kịp thời thúc đẩy, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

**2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.

- Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... nhằm ký thêm được các hợp đồng, công việc, dự án mới. Bám sát các đơn vị, ban chức năng trong Tổng Công ty PTSC để được tham gia sâu vào các dự án, công việc mới.

- Chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty để tăng cường khả năng cạnh tranh.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty:

- + Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.

- + Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.

- + Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

- + Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.

- + Định kỳ lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật.

**3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

- Chỉ đạo công ty làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thành việc điều chỉnh dự án, tiếp tục được hưởng ưu đãi đầu tư giai đoạn khai thác cảng biển và hoàn thành các thủ tục về đất đai của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc triển khai đầu tư xây dựng khu bãi 6,5ha và mở rộng đầu tư phần còn lại khi có nhu cầu. Hỗ trợ Ban điều hành tìm kiếm đối tác, khách hàng cùng tham gia đầu tư, thuê, khai thác kho bãi của Công ty.

**4. Công tác nhân sự**

- Kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với mô hình hiện nay, tăng năng suất và hiệu quả lao động.

- Thực hiện đúng thẩm quyền của HĐQT trong công tác nhân sự.

**5. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty**

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành, bộ phận chức năng rà soát các quy định, quy chế của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

**6. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn**



- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn nhân rồi của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Tuân thủ đúng quy định về quản lý vốn và sử dụng vốn bằng tiền của Công ty và Tổng Công ty PTSC.

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tích cực, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý công nợ của Công ty.

- Chỉ đạo Công ty theo dõi, bám sát tình hình xử lý nợ của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng hải để thu hồi tối đa khoản nợ của Công ty này.

- Công tác quản lý vốn tại Sopewaco: Đôn đốc, chỉ đạo Ban Giám đốc và Người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty này theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án (sau khi tuyên phá sản đối với Sopewaco) để kịp thời, chủ động đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

#### 7. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng và giám sát Công ty triển khai kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 trong từng lĩnh vực. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

8. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch năm 2024 của HĐQT Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

#### Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GD Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.





PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

I. Thống kê tham dự họp HĐQT của các thành viên trong năm 2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	3		Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 26/10/2023.
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	4		Bắt đầu là TV HĐQT từ ngày 26/10/2023.
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	7	100%	
3	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	7	100%	
4	Trần Xuân Tài	Thành viên HĐQT	7	100%	

II. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2023

Stt	Số, loại văn bản	Ngày ban hành	Hình thức	Nội dung	Ghi chú
<b>I</b>	<b>NGHỊ QUYẾT</b>				
1	06/NQ-HĐQT	31/01/2023	Họp tập trung	Nghị quyết Cuộc họp HĐQT Quý 4 và cả năm 2022	Đã hoàn thành
2	50/NQ-HĐQT	19/04/2023	Họp tập trung	Nghị quyết Cuộc họp HĐQT Quý 1 năm 2023	Đã hoàn thành





3	75B/NQ-HĐQT	29/05/2023	Phiếu lấy ý kiến	Nghị quyết v/v chấp thuận Hợp đồng chế tạo kết cấu thép cho dự án Điện gió giữa Công ty SMBĐ và Tổng công ty PTSC	Đã hoàn thành
4	108/NQ-HĐQT	07/08/2023	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 2 năm 2023	Đã hoàn thành
5	138/NQ-HĐQT	07/09/2023	Phiếu lấy ý kiến	Nghị quyết v/v tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	Đã hoàn thành
6	155/NQ-HĐQT	26/10/2023	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
7	168/NQ-HĐQT	07/11/2023	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 3 năm 2023	Đã hoàn thành
<b>II QUYẾT ĐỊNH</b>					
1	08/QĐ-HĐQT	08/02/2023		Quyết định v/v –tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Đã hoàn thành
2	19/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định về việc Ủy quyền cho Giám đốc Công ty lựa chọn đàm phán, ký kết HĐTG, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán và ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng.	Đã hoàn thành
3	36/QĐ-HĐQT	17/03/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2022 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
4	75/QĐ-HĐQT	26/05/2023		Quyết định v/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí – Ông Đặng Đức Hồi – Phó GD Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
5	95/QĐ-HĐQT	10/07/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định v/v Phê duyệt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
6	126/QĐ-HĐQT	23/08/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định v/v bổ sung và kiện toàn Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành dự án ĐTXD khu dịch vụ 35ha	Đã hoàn thành
7	152/QĐ-HĐQT	24/10/2023		Quyết định v/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	Đã hoàn thành



**PHỤ LỤC II**

**THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Thời gian làm việc</b>	<b>Thù lao và các lợi ích khác</b>
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2023 đến 26/10/2023	530.816.203 đồng
2	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	26/10/2023 đến 31/12/2023	6.000.000 đồng
3	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	01/01/2023 đến 31/12/2023	663.951.881 đồng
4	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	01/01/2023 đến 31/12/2023	36.000.000 đồng
5	Trần Xuân Tài	Thành viên HĐQT	01/01/2023 đến 31/12/2023	36.000.000 đồng

- Thù lao và các lợi ích khác nêu trên chưa khấu trừ thuế TNCN năm 2023.





**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**PHẦN I**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**1. Đặc điểm tình hình chung:**

Trong năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn còn gặp nhiều khó khăn bởi tình hình chính trị, kinh tế thế giới biến động phức tạp, khó lường do xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài gây ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào và chi phí vận tải tăng cao, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm. Mặc dù đã xuất hiện dấu hiệu tích cực đối với ngành dầu khí khi giá dầu có xu hướng tăng nhưng việc đầu tư các dự án thăm dò khai thác, gia tăng trữ lượng trong nước chưa có nhiều tiến triển.

Trước tình hình khó khăn hiện tại, được sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tổng Công ty và sự hợp tác hỗ trợ của các đơn vị trong ngành, đối tác, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể và tập thể NLD, Công ty đã duy trì ổn định nguồn công việc, hoàn thành tốt các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD đề ra trong năm 2023.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ năm 2023 như sau:

**a. Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ của các Ban, các đơn vị trong cùng Tổng công ty.
- Công ty đã thiết lập, duy trì được nhiều mối quan hệ tốt đẹp với cơ quan chức năng, đối tác và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.

**b. Khó khăn và tồn tại trong năm 2023:**

- Cơ sở vật chất của Công ty không có nhiều, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa có cầu cảng, kho, trang thiết bị...nên ảnh hưởng đến khả năng đấu thầu, khả năng cạnh tranh cung cấp dịch vụ.



- Về đầu tư xây dựng cơ bản, Thủ tục đầu tư phức tạp, chủ trương và thủ tục đầu tư thông qua nhiều cấp, công tác thẩm định phê duyệt kéo dài nên tiến độ không đáp ứng được yêu cầu đề ra, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và các cơ hội đầu tư khai thác kinh doanh dịch vụ của Công ty.

## 2. Kết quả đạt được:

Tổng doanh thu năm 2023 là 192,68 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 5,52 tỷ đồng, đạt 180% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	% so với KH
1	Vốn chủ sở hữu	554,69	556,33	559,22	100
2	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
3	Doanh thu	190,20	190,21	192,68	101
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	<i>167,79</i>	<i>165,32</i>	<i>160,94</i>	<i>97</i>
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	<i>29,70</i>	<i>70,00</i>	<i>105,17</i>	<i>150</i>
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	<i>14,97</i>	<i>41,67</i>	<i>12,22</i>	<i>29</i>
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	<i>5,20</i>	<i>8,65</i>	<i>5,2</i>	<i>60</i>
-	<i>Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng</i>	<i>11,98</i>	<i>10,00</i>	<i>14,05</i>	<i>141</i>
-	<i>Dịch vụ cung ứng nhân lực khác</i>	<i>14,35</i>	-	<i>15,07</i>	-
-	<i>Phân phối khí LPG</i>	<i>91,58</i>	<i>35,00</i>	<i>4,39</i>	<i>13</i>
-	<i>Doanh thu khác</i>	-	-	<i>4,84</i>	-
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	<i>22,31</i>	<i>24,89</i>	<i>31,37</i>	<i>126</i>
c	<i>Thu nhập khác</i>	<i>0,11</i>	-	<i>0,37</i>	-
4	Lợi nhuận trước thuế	1,90	3,06	5,52	180
5	Lợi nhuận sau thuế	1,01	1,74	4,63	266
6	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	1,03	0,93	2,35	253
7	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	4,06	37,68	18,30	49
-	Giá trị giải ngân	4,61	38,37	14,28	37
7	Số lao động cuối kỳ	72	85	74	87

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

### 2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

#### - Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Công ty đã tích cực bám sát tình hình diễn biến của thị trường, chủ động tham gia các hạng mục công việc mới theo xu hướng dịch chuyển năng lượng, đồng thời áp dụng nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, rà soát giảm giá tối đa để có thể cung cấp dịch vụ thi công cơ khí với mức giá cạnh tranh nhất có thể. Công việc cụ thể như sau:



- Đã hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng với PTSC MC về việc thi công hạng mục Mudmat của chân đế - dự án Gallaf Batch 3 GE Jacket MC.
- Thực hiện hợp đồng chế tạo Suction Bucket cho dự án điện gió ngoài khơi Greater Changhua (PTSC/ORSTTED) đúng tiến độ, hoàn thành 100% khối lượng công việc hạng mục chính, phụ lục 01 đạt 100% khối lượng công việc. Hiện đang làm hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng. Ước lợi nhuận hợp đồng và phụ lục đạt 101% so với lợi nhuận dự kiến trong nội dung chi tiết hợp đồng tại Tờ trình số 483A/TTr-SMBĐ ngày 22/05/2023.

- ***Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị***

Công tác cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng khách quan của xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine đã cắt đứt nhiều tuyến đường vận chuyển quan trọng, làm chậm trễ thời gian giao hàng dẫn đến một số gói thầu phải giãn thời hạn giao hàng. Công ty hoàn thành, quyết toán các gói thầu đã ký năm 2022 và thực hiện công việc cung cấp vật tư thiết bị ký mới trong năm 2023:

- Thực hiện hợp đồng cung cấp cầu 8 tấn cho dự án RC8 ký với VSP
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cầu 8 tấn BK cho xây dựng công trình mới lô 09-1.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cầu 8 tấn cho dự án BK22 lô 09-1
- Thực hiện hợp đồng Cung cấp cầu Pedestal phục vụ dự án phát triển mỏ Kinh Ngư Trắng (KNT) lô 09-1 ký với VSP.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp phụ tùng máy phát điện 800kVA với PTSC MC.
- Thực hiện hợp đồng Local Agency Services dự án SHWE ký với HHI.
- Thực hiện hợp đồng với Express Offshore Solutions Pte Ltd (EOS- Singapore) về việc làm đại lý tàu biển và lai đất Sà lan EOS 3306.

- ***Dịch vụ Căn cứ kho bãi***

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Căn cứ theo Chỉ đạo của Tổng Công ty PTSC tại thông báo số 1765/TB-PTSC ngày 12/12/2023 về việc kết luận của Tổng Giám đốc PTSC tại buổi kiểm tra thực địa và họp về sắp xếp mặt bằng cụm Căn cứ cảng Hạ lưu PTSC Vũng Tàu giữa Tổng Công ty và các đơn vị trong khu vực ngày 06/12/2023, Công ty SMBĐ đã đàm phán xong hợp đồng cho PTSC MC thuê bãi 6ha (thuộc bãi 7ha hiện hữu) và đang triển khai việc đàm phán, ký kết hợp đồng cho thuê bãi dài hạn diện tích 5,2ha san lấp mới với PTSC MC.

- ***Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)***

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất.

- ***Dịch vụ cho thuê lại lao động***

Nhân lực chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC và các Dự án trong ngành dầu khí. Tổng số Người lao động cho thuê lại đến thời điểm hiện tại là 41 người.

- ***Phân phối khí hóa lỏng***



Hiện tại, do có quy định mới về điều kiện cung cấp dịch vụ phân phối khí hóa lỏng nên Công ty tạm thời ngưng hoạt động dịch vụ này để hoàn thiện bổ sung thủ tục theo quy định.

## **2.2. Doanh thu tài chính**

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với bình quân năm 2022, đạt mục tiêu CPI do Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4,16% so với bình quân năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,25%). Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm liên tục 4 lần các mức lãi suất với mức giảm từ 0,5%-2%/năm nhưng do lãi suất huy động những tháng đầu năm 2023 vẫn ở mức cao nên doanh thu tài chính năm 2023 tăng 40% so năm 2022.

## **2.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2023**

Công ty SMBĐ tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để thực hiện các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, đồng thời thực hiện một số các công trình phục vụ hoạt động SXKD theo chỉ đạo của Tổng Công ty PTSC, cụ thể:

### **Dự án nhóm B**

- ❖ Dự án chuyển tiếp: Dự án dịch vụ dầu khí 35ha – giai đoạn 1- phân kỳ 2 (6,5ha)
  - Tư vấn thiết kế Công ty CMB đã thực hiện:
    - Khảo sát địa hình khu 6.5ha đã hoàn thành ngày 10/11/2023.
    - Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 1: CMB đã hoàn thành và bàn giao hồ sơ lần 1 cho SMBĐ ngày 11/12/2023.
  - Ngày 10/01/2024, Công ty SMBĐ đã gửi tờ trình xin phê duyệt chủ trương và tờ trình xin phê duyệt hồ sơ TKBVTC và dự toán trình HĐQT xem xét phê duyệt.
  - Ngày 19/02/2024, Tổ thẩm định Hồ sơ TKBVTC và dự toán đã có báo cáo thẩm định gửi HĐQT xem xét phê duyệt Hồ sơ TKBVTC và dự toán.
  - Ngày 19/03/2024, HĐQT đã có quyết định số 28/QĐ-HĐQT về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi phân khu 1- phân kỳ 2 Thuộc dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha.
  - Sau khi được HĐQT phê duyệt Hồ sơ TKBVTC và dự toán, SMBĐ sẽ thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định.
- ❖ Dự án chuẩn bị đầu tư: Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
  - Đền bù giải phóng mặt bằng:
    - UBND TP đề nghị Chủ đầu tư chi trả cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mặt nước thuộc dự án Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và đường vào Khu căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và UBND TP sẽ phối hợp cùng Công ty SMBĐ thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng (UBND tỉnh BRVT, Sở Tài Chính, Cục thuế) để khấu trừ vào tiền thuê đất của Công ty về sau. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc tổ chức chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.



- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500:  
Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện theo Quyết định phê duyệt đồ án tại văn bản số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020.
- Điều chỉnh quy hoạch 1/500:
  - Ngày 21/02/2023, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 84/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu lần 2 về việc xin chủ trương điều chỉnh cục bộ một số nội dung của quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình (bổ sung tuyến đường chung của dự án).
  - Ngày 19/06/2023, UBND TP Vũng Tàu đã có công văn số 4122/UBND-QLĐT về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
  - Ngày 24/08/2023, Công ty PVSĐ đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch. Ngày 09/10/2023, Công ty SMBĐ đã có công văn số 833/SMBĐ-ĐTXD trình UBND Thành phố và cơ quan liên quan phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình để dự án tiếp tục tiến hành các bước theo quy định.
  - Ngày 09/10/2023, Công ty SMBĐ đã có văn bản gửi UBND thành phố Vũng Tàu và phòng quản lý đô thị về việc thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
  - Trên cơ sở các góp ý của các Sở/Ban/Ngành về đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 67/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu ngày 17/01/2024 về việc thẩm định phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500.
- Ưu đãi đầu tư của dự án:  
Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển, hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.
- Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại SM - ĐĐ
  - Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty SMBĐ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
  - Công ty đã trình hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình (trong đó có nội dung bổ sung mục tiêu Dự án là “kinh doanh cảng biển”) và Bộ Kế hoạch và đầu tư đã thẩm định, gửi ý kiến đề nghị tiếp thu, hoàn thiện tại văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023. Trong nội dung thẩm



định có yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình giải trình làm rõ ý kiến của Bộ GTVT về hoàn thành bổ sung quy hoạch (bổ sung công năng bến cảng) theo quy định trước khi điều chỉnh chủ trương đầu tư. Các công việc được triển khai cụ thể như sau:

- Tháng 10/2022, Công ty đã trình Hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án lên Bộ Kế hoạch và đầu tư.
- Ngày 03/11/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7955/BKHĐT-GSTĐĐT về việc xin ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Sau khi các Bộ, UBND tỉnh BR-VT, Tập đoàn DKVN có ý kiến thẩm định, ngày 02/6/2023 Bộ Kế hoạch và đầu tư đã có Văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Trong đó đề nghị UBND tỉnh BR-VT, chủ đầu tư giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung.
- Ngày 03/07/2023, Công ty đã trình Hồ sơ xin bổ sung công năng “Khai thác hàng tổng hợp” cho bến cảng Sao Mai – Bến Đình. Trên cơ sở văn bản số 3154/CHHVN-KHĐT ngày 27/7/2023 của Cục Hàng hải Việt Nam; Văn bản số 398/CMB-TKQH ngày 21/7/2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải tham gia ý kiến đối với đề nghị bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình; Văn bản số 603/SMBĐ-ĐTĐXD ngày 03/8/2023 của Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình báo cáo làm rõ công suất khai thác tại bến cảng Sao Mai - Bến Đình. Ngày 25/08/2023, Bộ GTVT đã có Văn bản số 9482/BGTVT-KHĐT về việc chấp thuận chủ trương bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình trong quy hoạch chi tiết cảng biển Vũng Tàu thuộc Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.
- Công ty đã hoàn thiện dự thảo Văn bản giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu tại Văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.
- Sau khi các Sở/Ban/Nghành có văn bản trả lời về việc thẩm định nội dung điều chỉnh dự án Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, ngày 11/12/2023, Sở KH & ĐT đã có văn bản số 4611/SKHĐT-ĐT gửi UBND tỉnh BRVT về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2). UBND tỉnh BRVT đang dự thảo Văn bản giải trình bổ sung, làm rõ theo yêu cầu tại Văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đợi UBND tỉnh BRVT ra văn bản chính thức về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Nghĩa vụ tài chính của dự án:



Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hướng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

## **Dự án nhóm C**

### **❖ Dự án chuẩn bị đầu tư**

#### **- Mở tuyến đường đi qua Dự án Bãi cảng PVC- MS:**

Công ty SMBĐ đã hoàn thành tuyến đường trực chính theo nội dung công văn số 541/PTSC-TM ngày 06/05/2022 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Việt Nam, v/v triển khai phương án phát triển, sắp xếp tổng thể mặt bằng Cụm căn cứ Cảng Hạ lưu Vũng Tàu.

## **2.4 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác**

Công ty SMBĐ sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tuyên bố phá sản đối với Công ty Sopedewaco. Do đó, Công ty đã tiến hành thủ tục xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Sopedewaco và đã yêu cầu Công ty Luật TNHH Trung Nguyễn phân công luật sư tham gia tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty trong giai đoạn thi hành quyết định tuyên bố phá sản Sopedewaco.

## **2.5 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

### **2.5.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:**

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho toàn bộ Tổng số người lao động Công ty SMBĐ gồm 115 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 74 người và 41 người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC.

### **2.5.2 Các công tác khác**

- Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ năm 2023 là 115 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 74 người (bao gồm 03 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng), và 41 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.
- Công tác lao động, tiền lương: Quỹ lương thực hiện cho người lao động trong năm 2023 là **17,02** tỷ đồng, trong đó:
  - Quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2023 là 13,42 tỷ đồng, tổng số người lao động là 74 người, tháng lương bình quân thực hiện năm 2023 của tất cả người lao động là 1,12 tỷ đồng/tháng.



- Quỹ lương thực hiện của người quản lý năm 2023 là 3,60 tỷ đồng, tổng số người quản lý là 06 người, tháng lương bình quân thực hiện năm 2023 của tất cả người quản lý là 300 triệu đồng/tháng.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 là 15 triệu đồng/ tháng.
- Công tác tuyển dụng: Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 4 lao động mới, chấm dứt hợp đồng 3 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 03 người và chấm dứt hợp đồng lao động 10 người.
- Công tác đào tạo: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 99 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 210 triệu đồng.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 10/07/2023 về việc phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phổ biến toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đơn vị.

Trong năm 2023, Công ty đã tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 0,25 tỷ đồng.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Công ty SMBĐ đang áp dụng và triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 3834. Hiện Công ty đã được BV Việt Nam, BV của Ý đánh giá đủ điều kiện xin cấp Giấy chứng nhận tiêu chuẩn châu Âu EN 1090.

## II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Tính đến ngày 25/03/2024 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có 9.526 cổ đông nắm giữ 50 triệu cổ phần, có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ
<b>I</b>	<b>CƠ CẤU CỔ ĐÔNG</b>	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
<b>A.</b>	<b>Cổ đông pháp nhân</b>	<b>76,0191%</b>
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn	9,8042%
3.	Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm TP Hà Nội	3,4000%
4.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
5.	Công ty CP Dịch vụ và Tư vấn tương lai	6,6120%
6.	Công ty CP Dịch vụ và tư vấn Mặt Trời Việt	3,3646%
7.	PVC	0,2383%



<b>B.</b>	<b>Cổ đông thể nhân</b>	<b>23,9809%</b>
<b>II.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
1.	Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT	
2.	Ông Phùng Như Dũng - Thành viên	
3.	Ông Trần Xuân Tài - Thành viên	
4.	Ông Đặng Thanh Hải - Thành viên	
<b>III.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	
1.	Ông Nguyễn Lệ Trà - Trưởng ban	
2.	Ông Ngô Văn Lập - Thành viên	
3.	Bà Trương Thị Viên Trúc – Thành viên	
<b>IV.</b>	<b>BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH</b>	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
3.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	

I  
 I KH  
 ĐINH  
 I A-VI



## PHẦN II

### KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

Dự án SMBĐ là quỹ đất dự trữ cho chiến lược phát triển hệ thống Cảng, sẵn sàng phục vụ cho các lĩnh vực then chốt Cảng và Logistic của toàn Tổng Công ty. Hiện nay, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đang thực hiện các công việc của dự án điện gió Osted, triển khai thực hiện dự án khí Lô B, cũng như các dự án điện gió ngoài khơi và dự án dầu khí truyền thống khác trong tương lai nên nhu cầu mở rộng bãi để bố trí mặt bằng sắp xếp cho các dự án thật sự là cấp bách và cần thiết. Do đó, năm 2024, SMBĐ tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng Khu dịch vụ dầu khí 35ha, cụ thể là triển khai đầu tư xây dựng quỹ đất 28ha để đón đầu các cơ hội mới, chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, nguồn lực, kỹ thuật để tham gia cung cấp dịch vụ kho bãi, thiết bị, cơ khí chế tạo, và các hạng mục công việc khác, bổ sung phương tiện thiết bị chuẩn bị sẵn sàng cung ứng dịch vụ cho Tổng Công ty, PTSC MC và các dự án tiềm năng khác. Điều này là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng Công ty PTSC như đã được khẳng định trong các báo cáo chiến lược phát triển đến năm 2015, định hướng 2025.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2023 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2024, Công ty SMBĐ đã xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2024 như sau:

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

##### a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	559,22
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	<i>Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC</i>	%	51,00%
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,56
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,00
6	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1,17

##### b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	724,61
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	689,81
+	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>438,80</i>
+	<i>Vốn Vay/khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>251,01</i>



## 2. Các giải pháp trọng tâm năm 2024

### - Giải pháp về quản lý:

- ✓ Nâng cao công tác quản lý hành chính, quản lý dự án để nâng cao năng suất của Công ty, tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm tối ưu hóa mọi nguồn lực để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- ✓ Kiện toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thực hiện văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, văn minh để người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc.

### - Giải pháp về thị trường:

- ✓ Tập trung phát triển năng lực, là đơn vị con của Tổng Công ty, tận dụng các thế mạnh như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm... để đảm nhận những công việc phức tạp và giá trị lớn.
- ✓ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty, các đơn vị trong ngành và đặc biệt các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để tìm kiếm nguồn việc mới, kịp thời cung cấp và đáp ứng nhu cầu dịch vụ.
- ✓ Đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng triển khai đầu tư xây dựng dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

### - Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- ✓ Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.
- ✓ Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỷ luật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.

### - Giải pháp về đầu tư:

- ✓ Tăng cường kiểm tra giám sát, đẩy mạnh tiến độ và quản lý đầu tư chặt chẽ theo kế hoạch.
- ✓ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục xin ưu đãi đầu tư đầu tư dự án cần tích cực liên hệ với cơ quan ban ngành chức năng, trên cơ sở thực hiện đúng các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.

### - Giải pháp về tài chính:

- ✓ Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.
- ✓ Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ,... đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.



- ✓ Quản lý chặt chẽ nguồn tiền gửi, theo dõi sát sao diễn biến thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế để nắm bắt tình hình, có những hành động kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty.

- **Giải pháp về an toàn, môi trường và phát triển bền vững:**

- ✓ Không ngừng củng cố và hoàn thiện các hệ thống quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe, môi trường, đảm bảo duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty.
- ✓ Liên tục tuyên truyền đến từng CBCNV để nâng cao ý thức an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chống lãng phí, hăng say trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GD, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, ĐTKQ.



**Phùng Như Dũng**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRONG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2024**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB), cụ thể như sau:

**Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023**

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên, trong đó:
  - Ông Nguyễn Minh Tuấn : Trưởng ban, thành viên kiêm nhiệm đến ngày 26/10/2023.
  - Bà Nguyễn Lệ Trà : Trưởng ban, thành viên kiêm nhiệm từ ngày 26/10/2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 số 154/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ).
  - Ông Ngô Văn Lập : Kiểm soát viên, thành viên chuyên trách.
  - Bà Trương Thị Viên Trúc: Kiểm soát viên, thành viên kiêm nhiệm.
- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:**

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Trên cơ sở chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chi thị của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thực hiện các công tác khác theo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.
- Định kỳ hàng quý lập báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành các quy định của Pháp luật.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Trong năm 2023 Ban kiểm soát có 5 cuộc họp để đánh giá hoạt động SXKD trong kỳ và bầu Trưởng Ban Kiểm soát, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát như **Phụ lục 1** đính kèm.
- Từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát cụ thể như **Phụ lục 3** đính kèm.

### 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao của thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2023, cụ thể là:

- Thành viên kiêm nhiệm: 2 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên chuyên trách hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty.

Theo quy định của Tổng công ty PTSC thì thành viên kiêm nhiệm do Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát sẽ không nhận thù lao tại doanh nghiệp. Do đó ông Nguyễn Minh Tuấn, Bà Nguyễn Lệ Trà – Thành viên kiêm nhiệm không được hưởng thù lao tại PVSBS.

Năm 2023 không phát sinh chi phí hoạt động của Ban kiểm soát. Thù lao và các lợi ích khác liên quan đến Ban kiểm soát và từng thành viên theo **Phụ lục 2** đính kèm.

## **II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023**

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Giám đốc Công ty. Kết quả cụ thể như sau:



Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	KH 2023	TH 2023	TH 2022	% TH 2023 /2022	% TH 2023 so với KH năm
1	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>556,50</b>	<b>559,22</b>	<b>554,69</b>	<b>100,82</b>	<b>100,49</b>
	<i>Trong đó Vốn Điều lệ</i>	500,00	500,00	500,00	100,00	100,00
2	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>190,21</b>	<b>192,68</b>	<b>190,20</b>	<b>101,30</b>	<b>101,30</b>
-	Doanh thu hoạt động SXKD	165,32	160,94	167,79	95,92	97,35
-	Doanh thu hoạt động tài chính	24,89	31,37	22,31	140,61	126,03
-	Doanh thu khác	-	0,37	0,11	337,67	-
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>3,06</b>	<b>5,52</b>	<b>1,90</b>	<b>290,68</b>	<b>180,22</b>
4	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1,74</b>	<b>4,63</b>	<b>1,01</b>	<b>458,10</b>	<b>266,09</b>
5	<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>	<b>0,93</b>	<b>2,36</b>	<b>1,03</b>	<b>229,13</b>	<b>254,05</b>
6	<b>Đầu tư XDCB và mua sắm</b>					
-	Giá trị thực hiện	37,68	18,30	4,06	450,74	48,57
-	Giá trị giải ngân	38,37	14,28	4,61	309,76	37,22

- Trong năm 2023, Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là 192,68 tỷ đồng đạt 101,3% so với kế hoạch năm, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 5,52 tỷ đồng đạt 180,22% so với kế hoạch năm, tăng 190,68% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Công tác quản lý, đầu tư xây dựng và mua sắm phương tiện thiết bị năm 2023:

Công ty PVSB được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình được chia làm 3 phân khu chính gồm: Khu chế tạo giàn khoan dầu khí 39,8ha giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê; Khu bãi 23,5ha giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí thuê; Phần còn lại sẽ do Công ty PVSB thực hiện đầu tư.

- Ngày 27/09/2012 đã được UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận Đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Ngày 08/07/2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đợt 1.
- Ngày 10/08/2015 Công ty khởi công đầu tư xây dựng Dự án khu dịch vụ dầu khí 35ha (Phân kỳ I). Hiện nay đã hoàn thiện san lấp và đưa vào sử dụng mặt bằng bãi 7ha.

a) Tình hình triển khai Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình: Hiện đang theo dõi đến khi hoàn thành thủ tục đất đai sẽ thực hiện tiếp.
- Đền bù giải phóng mặt bằng: Công ty đang phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức chi trả cho các hộ dân theo Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 phê duyệt phương án hỗ trợ về đất cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, mặt nước thuộc dự án và đường vào khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.
- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện theo Quyết định phê duyệt đồ án tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020 của UBND TP.Vũng Tàu.
  - Ngày 19/06/2023, UBND TP Vũng Tàu đã có công văn số 4122/UBND-QLĐT về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
  - Ngày 24/08/2023, Công ty PVSBS đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch. Ngày 09/10/2023, Công ty PVSBS đã có công văn số 833/SMBĐ-ĐTXD trình UBND Thành phố và cơ quan liên quan phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình để dự án tiếp tục tiến hành các bước tiếp theo theo quy định.
  - Trên cơ sở các góp ý của các Sở/Ban/Ngành về đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Công ty PVSBS đã có văn bản số 67/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu ngày 17/01/2024 về việc thẩm định phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500.
- Về việc đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại PVSBS: Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty PVSBS thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định.
  - Căn cứ công văn số 745/SXD-QHKT ngày 28/02/2022 về việc giới thiệu lại địa điểm đầu tư Dự án, Sở Xây dựng giới thiệu lại địa điểm dự án sau khi điều chỉnh giảm 49 ha, Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình có Tổng diện tích dự án là khoảng 112,47 ha, trong đó diện tích khu đất dự án khoảng 98,67ha; tuyến đường vào là 13,8ha.
  - Sau khi các Bộ, UBND tỉnh BR-VT, Tập đoàn DKVN có ý kiến thẩm định, ngày 02/06/2023 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Trong đó đề nghị UBND tỉnh BR-VT, chủ đầu tư giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung.

PVSBS-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Ngày 06/07/2023 Bộ GTVT có văn bản số 7148/BGTVT-KHĐT về việc tham gia ý kiến đối với đề nghị bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và yêu cầu Công ty PVSB gửi hồ sơ tài liệu liên quan theo quy định tại Nghị định số 58/2017NĐ-CP ngày 10/05/2017.
- Ngày 03/08/2023 Công ty PVSB đã gửi công văn số 603/SMBĐ-ĐTĐXD gửi Bộ GTVT báo cáo làm rõ công suất khai thác tại bến cảng Sao Mai – Bến Đình, kèm theo các văn bản số 3154/CHHVN-KHĐT ngày 27/07/2023 của Cục Hàng hải Việt Nam; Văn bản số 398/CMB-TKQH ngày 21/07/2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải có ý kiến đối với đề nghị bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Ngày 25/08/2023, Bộ GTVT đã có văn bản số 9482/BGTVT-KHĐT về việc chấp thuận chủ trương bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình trong quy hoạch chi tiết cảng biển Vũng Tàu thuộc Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.
- Sau khi các Sở/Ban/Ngành có văn bản trả lời về việc thẩm định nội dung điều chỉnh dự án Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, ngày 11/12/2023, Sở KH-ĐT đã có văn bản số 4611/SKHĐT-ĐT gửi UBND tỉnh BRVT về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2). UBND tỉnh BRVT đang dự thảo văn bản giải trình bổ sung, làm rõ theo yêu cầu tại văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chờ UBND tỉnh BRVT có văn bản chính thức về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
- Về việc triển khai Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha – giai đoạn 1: Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2 (6,5ha):
  - Tư vấn thiết kế Công ty CMB đã thực hiện: Khảo sát địa hình khu 6.5ha đã hoàn thành ngày 10/11/2023; Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2: CMB đã hoàn thành và bàn giao hồ sơ lần 1 cho PVSB ngày 11/12/2023.
  - Ngày 12/12/2023, PVSB đã chuyển hồ sơ cho Tư vấn thẩm tra thực hiện công tác thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.
  - Ngày 27/12/2023, TVTT đã hoàn thành báo cáo thẩm tra.
  - Kế hoạch triển khai tiếp theo như sau: TVTK hoàn thiện, phát hành hồ sơ thiết kế và gửi cho TVTT để thẩm tra, đóng dấu hồ sơ thiết kế theo quy định. Ngày 10/01/2024, Giám đốc Công ty PVSB trình HĐQT xin phê duyệt Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2 (5,2ha) và đang cập nhật, bổ sung nội dung để HĐQT xem xét thông qua.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Về việc mở tuyến đường đi qua Dự án Bãi cảng Công ty PVC- MS:
- PVSBS đã hoàn thành hạng mục di dời nhà xưởng hiện hữu của PVC-MS, đã bàn giao cho PVC-MS để triển khai sản xuất.
- PVSBS đã hoàn thành tuyến đường trục chính theo nội dung công văn số 541/PTSC-TM ngày 06/05/2022 của Tổng công ty PTSC v/v triển khai phương án phát triển, sắp xếp tổng thể mặt bằng Cụm căn cứ Cảng Hạ lưu Vũng Tàu.
- Ngày 08/05/2023, Công ty đã triển khai Gói thầu thi công xây lắp hạng mục di dời lắp đặt nhà xưởng thuộc công trình đường vào Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Hiện nay tuyến đường đã hoàn thành, các hạng mục nhà xưởng mới nhà thầu đã thi công xong và đưa vào sử dụng.

b) Ưu đãi đầu tư của dự án: Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty bổ sung mục tiêu là bến cảng biển. Ngày 26/06/2019 Sở KHĐT có Văn bản số 1291/SKHĐT-ĐT hướng dẫn Công ty làm việc với Cục thuế, Sở XD, Sở TN-MT để xác định vị trí, diện tích chính xác. Hiện nay Công ty đang làm việc với Cục thuế để thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

c) Nghĩa vụ tài chính của dự án: Ngày 14/05/2020 Công ty đã gửi công văn số 364/SMBĐ-TCKT cho Cục thuế Tp.Vũng Tàu giải trình về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuê đất theo Thông báo số 1926/157/TB-CCT ngày 24/04/2020 do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

d) Về tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Việc tạm ứng, thanh toán được Công ty thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng đã ký.

### 3. Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco:

Hiện tại Công ty đang sở hữu 1.053.000 cổ phần chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) đầu tư từ năm 2009. Do Sopewaco thua lỗ và đã dừng hoạt động nên Công ty đã trích lập dự phòng với số tiền là 10.530.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2021 Tòa án Nhân dân huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS tuyên bố phá sản và chấm dứt hoạt động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) kể từ ngày 29/11/2021.

Căn cứ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính của Công ty vào Sopewaco, Công ty đã thực hiện xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính này. Hiện Công ty đang bám sát các thủ tục tiếp theo theo phán quyết của Tòa án để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty tại Sopewaco.

PVSBS-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



4. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2023 (VNĐ)	31/12/2022 (VNĐ)
I- Tài sản ngắn hạn	<b>515.083.662.953</b>	<b>493.166.182.063</b>
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	33.033.923.641	33.052.713.569
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	347.000.000.000	417.000.000.000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	115.642.514.146	36.346.827.850
4- Hàng tồn kho	11.563.412.165	1.953.763.869
5- Các tài sản ngắn hạn khác	7.843.813.001	4.812.876.775
II- Tài sản dài hạn	<b>287.221.508.446</b>	<b>275.608.310.350</b>
1- Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
2- Tài sản cố định	76.800.018.436	66.365.744.927
3- Bất động sản đầu tư	164.394.960.915	169.130.232.771
4- Tài sản dở dang dài hạn	42.248.008.793	39.159.109.988
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	3.775.520.302	950.222.664
<b>Tổng tài sản</b>	<b>802.305.171.399</b>	<b>768.774.492.413</b>

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2023 (VNĐ)	31/12/2022 (VNĐ)
I – Nợ phải trả	<b>243.083.638.134</b>	<b>214.080.755.207</b>
1 – Nợ ngắn hạn	55.371.919.034	22.077.038.088
2 – Nợ dài hạn	187.711.719.100	192.003.717.119
II – Vốn chủ sở hữu	<b>559.221.533.265</b>	<b>554.693.737.206</b>
1 – Vốn chủ sở hữu	559.221.533.265	554.693.737.206
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>802.305.171.399</b>	<b>768.774.492.413</b>

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2022
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	9,09	22,25
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	9,30	22,34
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	43,47	38,59

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2022
	- Nợ phải trả / Tổng Nguồn vốn	%	30,30	27,85
	- Vốn chủ sở hữu / Tổng Nguồn vốn	%	69,70	72,15
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế / Tổng Doanh thu (ROS)	%	2,40	0,53
	- Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,83	0,18
	- Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (ROA)	%	0,58	0,13

*Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty:*

- Vốn Điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng (trong đó tỷ lệ sở hữu của PTSC là 51%), Vốn chủ sở hữu cuối kỳ là 559,22 tỷ đồng, tăng 4,53 tỷ đồng so với đầu năm là 554,69 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 là 14,87 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển là 44,35 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 là 802,31 tỷ đồng, tăng 33,54 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022.
- Hiệu quả sử dụng vốn: Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE) chỉ đạt 0,83%; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (ROA) chỉ đạt 0,58%.
- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2023 đều > 1 cho thấy đơn vị đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn.

Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty: Năm 2023, nhìn chung Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, kết quả kinh doanh chung của Công ty có lãi và tăng so với năm 2022, vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ, Công ty có các biện pháp bảo toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh dịch vụ cốt lõi thấp, quy mô doanh thu dịch vụ này giảm nhưng chi phí QLDN lại tăng khiến lợi nhuận thuần âm và sụt giảm, chi phí hoạt động được tài trợ từ nguồn lợi nhuận từ hoạt động tài chính.

**III. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:**

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thẩm định các báo cáo gồm Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông và thống nhất xác nhận:

- Các báo cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Tổng công ty PTSC; thể hiện đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty. Số liệu trong báo cáo phù hợp với số liệu trong Báo cáo Tài chính đã kiểm toán.
- Báo cáo tài chính năm 2023 được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



cáo tài chính năm 2023. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023, ngoại trừ việc Công ty không ghi nhận khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê đất dự án cảng Sao Mai Bến Đình theo các thông báo của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo trên Báo cáo tài chính các năm tương ứng vì cho rằng dự án này sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 (được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021).
- Công ty cần lưu ý một số thông tin thuyết minh, diễn giải trên BCTC năm 2023 (chẳng hạn về thời gian bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, ...) chưa phù hợp, cần rà soát cẩn trọng.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin Báo cáo tài chính vào ngày 29/03/2024 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin.

#### **IV. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:**

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023 đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý, điều hành Công ty, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các Quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức đoàn thể thực hiện các chức năng theo quy định.
- Ban Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nhận diện, phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro để ngăn ngừa, giảm thiểu thiệt hại và có dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, tổ chức nhiều Chương trình hành động, phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



**V. Công tác rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty:**

- Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro nhằm phát hiện, đánh giá, xử lý, giám sát các rủi ro. Hệ thống quản trị rủi ro được định kỳ rà soát đánh giá nhằm phản ánh, thích nghi với những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.
- Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015, áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) và đã được tích hợp vào hệ thống của Tổng công ty PTSC giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động và tuân thủ pháp luật.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2023 Công ty không để xảy ra trường hợp cháy nổ, mất an toàn hay ô nhiễm môi trường.

**VI. Công tác Giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan theo Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020, gồm:**

1. Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
2. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

Trong năm 2023 không phát sinh các giao dịch trên.

**VII. Công tác rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phát sinh trong năm 2023 theo Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.**

Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ và quyết định số 58/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023, ngày 29/05/2023 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 75B/NQ-HĐQT thông qua nội dung hợp đồng “Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió” cho phép Công ty ký kết và thực hiện hợp đồng với bên liên quan là Tổng Công ty PTSC – Công ty mẹ. Công ty đã ký kết và hiện hợp đồng đang được thực hiện theo quy định.

Hợp đồng, giao dịch với bên liên quan là chi nhánh, VPDD, công ty con, công ty liên doanh liên kết của Tổng công ty PTSC thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT phát sinh trong năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT PVSĐ, tuy nhiên hiện còn tồn tại Hợp đồng nguyên tắc thuê dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật số

PVSĐ-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



120-2023/PTSC-CHW2204/HĐ ký kết với Tổng công ty PTSC ngày 01/02/2023 chưa thực hiện thủ tục xin phê duyệt của HĐQT.

## **Phần 2: Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023**

### 1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên trong năm 2023:

- Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc.
- Ban kiểm soát có 3 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp đánh giá kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có sự thống nhất và đồng thuận. Các thành viên thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được phân công và tuân thủ theo quy định.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.

### 2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và vốn nhàn rỗi.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc khi được mời.

## **Phần 3: Kiến nghị của Ban kiểm soát:**

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường giám sát công tác an toàn, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được liên tục.
- Thực hiện quản trị và tiết giảm chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Đề nghị Công ty tích cực triển khai thực hiện, hoàn tất các thủ tục theo quy định để tránh rủi ro về khoản công nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê đất của Dự án.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Rà soát công tác công nợ và tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi công nợ tránh để khách hàng chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến dòng tiền và rủi ro ảnh hưởng tới mục tiêu lợi nhuận do phải trích lập dự phòng quá hạn của Công ty.
- Đối với phải thu khó đòi của khách hàng Công ty TNHH Đóng tàu và cơ khí Hàng Hải Sài Gòn đã làm thủ tục phá sản đề nghị bám sát theo dõi để có biện pháp thu hồi công nợ.
- Về việc xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Sopewaco: Đề nghị Công ty có báo cáo cụ thể về giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư này sau khi đã thực hiện xử lý ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Báo cáo cụ thể về nguyên nhân, hậu quả của khoản đầu tư và kế hoạch khắc phục các ảnh hưởng liên quan đến khoản đầu tư này. Đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi khoản đầu tư bằng cách thể hiện trên bảng cân đối báo cáo tài chính, đồng thời theo sát cập nhật tình hình làm việc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo văn bản số 310/SMBĐ-TCKT để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty tại Sopewaco.
- Về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh: Hiện tại số ngày vòng quay phải thu của Công ty rất lớn trong khi vòng quay phải trả thấp. Công ty bị chiếm dụng vốn trong khi không chiếm dụng vốn được của nhà cung cấp dẫn đến việc sử dụng dòng tiền không hiệu quả. Đề nghị Công ty kiểm tra, rà soát và có giải pháp khắc phục, tích cực thu hồi công nợ, giảm số ngày phải thu và báo cáo Ban kiểm soát.
- Tăng cường công tác pháp chế và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định về giao dịch liên quan và người nội bộ, về giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ, HĐQT, về thanh lý vật tư, tài sản.
- Thường xuyên rà soát các khoản tiền gửi theo quy định quản lý và sử dụng vốn bằng tiền, đặc biệt là các tổ chức tín dụng tiềm ẩn rủi ro nhằm đảm bảo an toàn vốn.

#### **Phần 4: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phân vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan theo Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Thực hiện các công tác khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty PVSBS xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD Cty;
- Lưu Văn thư.



**Đính kèm:**

- Phụ lục 01: Thống kê tham dự họp của thành viên BKS
- Phụ lục 02: Thù lao và lợi ích của thành viên BKS
- Phụ lục 03: Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên BKS

PVSBS-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



**PHỤ LỤC 01**  
**THỐNG KÊ THAM DỰ HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số 520/BC-BKS ngày 28/05/2024)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban (kiêm nhiệm)	16/04/2022 (bầu lần đầu)	3	60%	Tham gia BKS đến ngày 26/10/2023
02	Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban (kiêm nhiệm)	26/10/2023 (bầu lần đầu)	2	40%	Tham gia BKS từ ngày 26/10/2023
03	Ông Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên (chuyên trách)	16/04/2022 (bầu lần đầu)	5	100%	
04	Bà Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	16/04/2022 (bầu lần đầu)	5	100%	



**PHỤ LỤC 02**  
**THU LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số 520/BC-BKS ngày 28/05/2024)

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thù lao và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban	10 tháng	0	Tổng Công ty PTSC chi trả
02	Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban	2 tháng	0	Tổng Công ty PTSC chi trả
03	Ông Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	12 tháng	420.328.657	Theo Quy chế lương của Công ty
04	Bà Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	12 tháng	24.000.000	

(Thù lao và các lợi ích khác nêu trên chưa khấu trừ thuế TNCN năm 2023)

PVSĐ-D0C-WI01-FM10 11/01/2016

50079  
C0NG  
C0 PH  
U T U D  
10 MAI-E  
TAUT.B



**PHỤ LỤC 03: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**của từng Thành viên Ban kiểm soát năm 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số 520/BC-BKS ngày 28/05/2024)

**I. Các hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

- Trong năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty PVSB theo đúng quy định.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát tổ chức 5 cuộc họp để tổng kết hoạt động trong kỳ, bầu Trưởng Ban kiểm soát, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các thành viên.

**II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công:**

Trong năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

**1. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban không chuyên trách (miễn nhiệm ngày 26/10/2023):**

- Đã tham gia 3 cuộc họp (tỷ lệ 60%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban kiểm soát.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm; Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Luật Doanh nghiệp.

**2. Bà Nguyễn Lệ Trà - Trưởng Ban không chuyên trách (tham gia từ ngày 26/10/2023):**

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016



- Đã tham gia 2 cuộc họp (tỷ lệ 40%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách/đơn vị tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có).
- Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban kiểm soát.

### 3. Ông Ngô Văn Lập – Kiểm soát viên chuyên trách

- Đã tham gia 5 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng tài sản, hàng tồn kho, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, các khoản công nợ.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.





- Cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công.
- Quản lý và lưu trữ văn bản của Ban kiểm soát.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban kiểm soát.

#### **4. Bà Trương Thị Viên Trúc – Kiểm soát viên không chuyên trách**

- Đã tham gia 5 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác quản trị doanh nghiệp; Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định và lập báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của HĐQT; Phối hợp rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban kiểm soát.



## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ  
đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ  
đông phê duyệt phương án lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 253/TTr-SMBĐ ngày 03/04/2024 về  
việc trích lập các quỹ năm 2023 và Tờ trình số 371/TTr-SMBĐ ngày 02/5/2024 về việc xin  
phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 công ty PVSĐ,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại  
hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch  
tài chính năm 2024 như sau:

#### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2023:</b>	<b>14.870.140.296</b>
1.1	- LNST TNDN lũy kế đến cuối năm trước:	10.241.299.755
1.2	- LNST TNDN của năm 2023:	4.628.840.541
2	<b>Trích lập các quỹ năm 2023:</b>	<b>462.884.054</b>
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x 1.2):	462.884.054
-	Quỹ phúc lợi:	462.884.054
3	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024 (1-2):</b>	<b>14.407.256.242</b>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân phối  
lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình  
hình tài chính và đầu tư của Công ty.



**2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,00
5	Lợi nhuận 2023 chuyển qua	Tỷ đồng	14,40
6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	14,40
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% $\times$ LNST 2024)	Tỷ đồng	0,00
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	Tỷ đồng	14,40
8	Đầu tư XDCB		
-	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	724,61
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	689,81
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	438,80
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	251,01

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng kính trình ./.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hùng**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ  
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 522/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;  
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại  
hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sau:

**Thông qua báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm  
toán VACO (nội dung như báo cáo đính kèm).**

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCĐHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hùng



## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,  
Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty năm 2024 như sau:

#### 1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty đại chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

#### 2. Đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty năm 2024 gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).



Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách các công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2024 phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.





## TỜ TRÌNH

### Về việc thù lao, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Thù lao và chi phí hoạt động cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

#### I. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

Căn cứ nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023, quyết định số 54/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao, chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023. Công ty báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023:

- Thành viên Hội đồng Quản trị: 04 người.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát.

Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 của Công ty được báo cáo cụ thể tại Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và báo cáo thường niên năm 2023. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

#### II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024:

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2024 thực hiện theo Quy chế lương và hướng dẫn liên quan.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2024:

- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm với mức là 5.000.000 đồng/người/tháng









**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**  
*(Kèm theo Tờ trình số 524/TTr-HĐQT ngày 28 tháng 05 năm 2024)*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số tháng	TỔNG THU NHẬP (VNĐ)	Tiền lương <sup>(1)</sup> (VNĐ)	Thù lao <sup>(1)</sup> (VNĐ)	Thưởng <sup>(2)</sup> Ban ĐH (VNĐ)	Các khoản <sup>(2)</sup> lợi ích khác bằng tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8+9+10+11)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2023	26/10/2023	10	530.816.203	489.354.727			41.461.476
2	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	26/10/2023	31/12/2023	02	6.000.000		6.000.000		
3	Phùng Như Dũng	TV HĐQT, Giám đốc	01/01/2023	31/12/2023	12	663.951.881	586.323.636			77.628.245
4	Đặng Thanh Hải	TV HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	12	36.000.000		36.000.000		
5	Trần Xuân Tài	TV HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	12	36.000.000		36.000.000		
6	Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	01/01/2023	26/10/2023	10					
7	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng Ban kiểm soát	26/10/2023	31/12/2023	02					
8	Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	01/01/2023	31/12/2023	12	24.000.000		24.000.000		
9	Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	01/01/2023	31/12/2023	12	420.328.657	373.218.181			47.110.476

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup>: là khoản tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT, Ban KS từ nguồn Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2023 theo kết quả SXKD.

<sup>(2)</sup>: là khoản thu nhập thực tế phát sinh trong năm tài chính 2023 do PVSb chi trả.

- Các khoản tiền lương, thù lao và các lợi ích khác nói trên chưa trừ thuế TNCN năm 2023.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

Tháng 3 năm 2024



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH  
P.T.M.S.D.



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Văn Hùng	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 7/9/2023)
Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 7/9/2023)
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên	
Ông Trần Xuân Tài	Thành viên	
Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên	

**Ban Giám đốc**

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc	
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01/9/2023)
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc	

**Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phùng Như Dũng.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

Số 65A3, đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu  
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Phùng Như Dũng

Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2024

11/03/2024





## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ  
Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (84-28) 3840 6618/ Fax: (84-28) 3840 6616  
Website: www.vacohcm.com.vn

SỐ: 081 /VACO/BCKIT.HCM

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông; Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Văn Phòng Hà Nội

Tầng 12A, tòa nhà TCT 319, số 63 Lê Văn Lương  
P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội  
Tel: (84-24) 3577 0781 - Fax: (84-24) 3577 0787

#### Văn Phòng Đồng Nai

Số 79 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng  
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai  
Tel: (84-251) 382 8560 - Fax: (84-251) 382 8560

#### Văn Phòng Bình Dương

Số 12 đường số 5, tổ 19  
khu 3, P. Chánh Nghĩa  
TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 34, phần Thuyết minh báo cáo tài chính: tại đó Công ty trình bày việc không ghi nhận khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê đất từ ngày 12 tháng 02 năm 2018 đến nay, vì Công ty cho rằng dự án Cảng Sao Mai Bến Đình mà Công ty đang triển khai sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt được hưởng ưu đãi theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 (được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Đức Tiến  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2023-156-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Việt Thiệu  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4244-2023-156-1

3  
0  
C  
H  
4  
1/21  
02/03/24



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>515.083.662.953</b>	<b>493.166.182.063</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>33.033.923.641</b>	<b>33.052.713.569</b>
1. Tiền	111		33.033.923.641	33.052.713.569
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>347.000.000.000</b>	<b>417.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	347.000.000.000	417.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>115.642.514.146</b>	<b>36.346.827.850</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	88.136.521.460	34.969.745.853
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	11.010.411.479	6.350.502.759
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	30.027.499.937	8.558.497.968
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(13.531.918.730)	(13.531.918.730)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>11.563.412.165</b>	<b>1.953.763.869</b>
1. Hàng tồn kho	141		11.563.412.165	1.953.763.869
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.843.813.001</b>	<b>4.812.876.775</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	400.393.739	407.315.077
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.217.562.193	4.016.494.320
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	12	225.857.069	389.067.378
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>287.221.508.446</b>	<b>275.608.310.350</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	3.000.000	3.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>76.800.018.436</b>	<b>66.365.744.927</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	76.800.018.436	66.365.744.927
- Nguyên giá	222		128.418.880.251	114.484.243.226
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.618.861.815)	(48.118.498.299)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>15</b>	<b>164.394.960.915</b>	<b>169.130.232.771</b>
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(64.885.825.539)	(60.150.553.683)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>42.248.008.793</b>	<b>39.159.109.988</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	42.248.008.793	39.159.109.988
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.775.520.302</b>	<b>950.222.664</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	3.775.520.302	950.222.664
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>802.305.171.399</b>	<b>768.774.492.413</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>243.083.638.134</b>	<b>214.080.755.207</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>55.371.919.034</b>	<b>22.077.038.088</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	33.698.780.366	8.621.947.591
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	2.088.752.956	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	65.934.049	61.819.493
4. Phải trả người lao động	314		4.880.050.494	1.507.758.891
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	4.781.722.258	2.048.832.709
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	5.203.799.784	5.203.799.784
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	4.022.813.495	3.963.080.470
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		630.065.632	669.799.150
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>187.711.719.100</b>	<b>192.003.717.119</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		24.609.845	-
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	175.460.564.144	180.664.363.928
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	22	12.150.354.635	11.263.162.715
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>559.221.533.265</b>	<b>554.693.737.206</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>23</b>	<b>559.221.533.265</b>	<b>554.693.737.206</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.351.392.969	44.351.392.969
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.870.140.296	10.342.344.237
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		10.241.299.755	9.331.899.420
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		4.628.840.541	1.010.444.817
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>802.305.171.399</b>	<b>768.774.492.413</b>

Phạm Thị Hương Giang  
Người lập biểu

Phạm Minh VI  
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng  
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2024



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

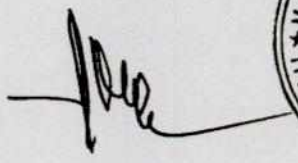
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2023	2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	160.937.287.509	167.791.139.133
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10		160.937.287.509	167.791.139.133
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	153.303.482.224	162.099.124.897
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.633.805.285	5.692.014.236
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	31.373.733.671	22.310.630.353
6. Chi phí tài chính	22		321.025.665	320.293.788
7. Chi phí bán hàng	25	30	582.444.120	618.615.168
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	31.849.959.404	24.995.730.138
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		6.254.109.767	2.068.005.495
10. Thu nhập khác	31		370.647.502	109.766.218
11. Chi phí khác	32		1.108.724.808	280.134.976
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(738.077.306)	(170.368.758)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.516.032.461	1.897.636.737
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	-	-
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	22	887.191.920	887.191.920
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.628.840.541	1.010.444.817
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	83,32	18,19



Phạm Thị Hương Giang  
Người lập biểu



Phạm Minh VI  
Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng  
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2024



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.516.032.461	1.897.636.737
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ	02	8.396.489.281	8.551.487.286
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	93.262.304	304.519.912
- (Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(30.743.180.809)	(21.602.437.747)
- Chi phí lãi vay	06	-	5.178.082
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(16.737.396.763)	(10.843.615.730)
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(83.454.002.054)	(21.443.903.195)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(9.609.648.296)	(1.858.860.328)
- (Tăng)/Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	19.305.881.319	2.990.426.493
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(5.138.244.818)	746.595.706
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(5.178.082)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(140.778.000)	(96.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(95.774.188.612)	(30.511.335.136)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(6.421.767.706)	(4.058.077.047)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	40.580.808	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(409.000.000.000)	(505.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	479.000.000.000	495.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	32.195.336.991	22.612.256.928
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	95.814.150.093	8.554.179.881
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	(10.000.000.000)
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	10.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	39.961.481	(21.957.155.255)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	33.052.713.569	55.671.241.403
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(58.751.409)	(661.372.579)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	33.033.923.641	33.052.713.569

Phạm Thị Hương Giang  
Người lập biểu

Phạm Minh VI  
Kế toán trưởng



Phạm Như Dũng  
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2024



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 49121000147 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 9 năm 2012 và thay đổi lần thứ nhất ngày 27 tháng 10 năm 2016 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 11 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND, tương đương 50.000.000 cổ phiếu, mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Upcom với mã chứng khoán là PSB.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 74 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 72 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình; Khai thác cụm cảng container;
- Sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; Dịch vụ đại lý tàu biển; Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí;
- Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; Kho chứa các sản phẩm dầu khí; Các công trình đường ống dẫn dầu, khí, nhiên liệu;
- Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải;
- Kinh doanh phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông; trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội địa; Vận tải hàng bằng đường bộ; Vận tải dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu;
- Cho thuê các phương tiện vận tải; Cho thuê kho bãi;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Thông tin so sánh là các thông tin được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và công bố.

### **2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

#### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

#### Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

#### Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.



### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

##### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

##### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

##### Tài sản thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

##### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính (Năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 40
Máy móc, thiết bị	07 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	05 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và tài sản khác; được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư. Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, đã xuất dùng và các chi phí bảo trì, sửa chữa, dịch vụ mua ngoài khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông. Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các cổ đông.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các bên liên quan:

Các thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

<u>Tên đầy đủ</u>	<u>Tên viết tắt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	PTSC	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	PTSC - M&C	Thành viên PTSC
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	PTSC - Hotel	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	PTSC - SB	Thành viên PTSC
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	PTSC - Đà Nẵng	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	PV Shipyard	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	PTSC - POS	Thành viên PTSC

Các thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)

<u>Tên đầy đủ</u>	<u>Tên viết tắt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	PVN	Công ty mẹ của PTSC
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PVC - MS	Thành viên PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	DQS	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	PVC - PT	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	BSR	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	PV Gas South	Thành viên PVN
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - XN Phân phối khí thấp áp Miền Bắc	PV Gas D - NT	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	PVFCCO - ĐNB	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	PVI Vũng Tàu	Thành viên PVN
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	PVI Phía Nam	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	PSI	Thành viên PVN
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Vũng Tàu	PV Oil Vũng Tàu	Thành viên PVN

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, quản lý và các thành viên có quan hệ mật thiết với các thành viên này

Nhân sự chủ chốt và các thành viên có quan hệ mật thiết

**4. TIỀN**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
Tiền mặt	168.191.065	128.156.334
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.865.732.576	32.924.557.235
<b>Cộng</b>	<b><u>33.033.923.641</u></b>	<b><u>33.052.713.569</u></b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
<b>Tiền gửi có kỳ hạn</b>	<b>347.000.000.000</b>	<b>347.000.000.000</b>	<b>417.000.000.000</b>	<b>417.000.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Chợ Lớn	65.000.000.000	65.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	85.000.000.000	85.000.000.000	-	-
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng VP Bank	45.000.000.000	45.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Nam Á - CN.Vũng Tàu	-	-	110.000.000.000	110.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN.Bà Rịa Vũng Tàu	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Bà Rịa - Vũng Tàu	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - CN.Bà Rịa Vũng Tàu	-	-	95.000.000.000	95.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu	45.000.000.000	45.000.000.000	95.000.000.000	95.000.000.000
Các ngân hàng khác	57.000.000.000	57.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000

Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm với lãi suất được hưởng từ 4,8% đến 7,5% năm.

**6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>15.978.997.121</b>	<b>25.329.222.530</b>
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng hải Sài Gòn Hyundai Heavy Industries Co., Ltd	13.531.918.730	13.531.918.730
Công ty TNHH Chi tiết IKC Vũng Tàu	501.357.485	8.636.668.663
Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	-	2.240.776.440
Khách hàng khác	1.138.183.640	919.858.697
	807.537.266	-
<b>b) Phải thu khách hàng các bên liên quan</b>	<b>72.157.524.339</b>	<b>9.640.523.323</b>
<i>Các thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC):</i>		
- Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí	1.664.421.370	1.567.671.872
- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ khí Hàng Hải (PTSC-MC)	1.327.023.467	5.463.680.261
- Công ty CP DV Lắp Đặt, Vận Hành & Bảo Dưỡng CT	-	72.548.665
- Tổng Công ty CP DV Kỹ thuật Dầu khí VN (PTSC)	65.387.081.342	419.703.247
<i>Các thành viên thuộc Tập đoàn dầu khí (PVN):</i>		
- Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)	3.778.998.160	2.116.919.278
<b>Cộng</b>	<b>88.136.521.460</b>	<b>34.969.745.853</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
Techcrane International, Llc	10.050.982.800	5.982.269.080
Nhà cung cấp khác	959.428.679	368.233.679
<b>Cộng</b>	<b><u>11.010.411.479</u></b>	<b><u>6.350.502.759</u></b>

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
<b>a) Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b><u>30.027.499.937</u></b>	<b><u>8.558.497.968</u></b>
Ký quỹ	7.500.000	70.000.000
Lãi dự thu	4.350.876.714	5.843.613.704
Tạm ứng	-	172.726.889
Doanh thu trích trước từ cung cấp dịch vụ:	25.531.099.266	2.362.961.383
<b>i) Bên liên quan - Thành viên PTSC:</b>		
- Tổng Công ty CP DV Kỹ thuật Dầu khí VN (PTSC)	23.924.303.911	-
- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ khí Hàng Hải (PTSC-MC)	-	1.357.061.109
- Công ty Cổ phần DV Lắp Đặt, Vận Hành & Bảo Dưỡng CT DK Biển PTSC	-	76.541.630
- Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí	1.094.384.801	533.925.228
<b>ii) Bên liên quan - Các thành viên thuộc Tập đoàn dầu khí (PVN):</b>		
- Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)	464.078.985	395.433.416
<b>iii) Đối tượng khác:</b>		
Techcrane International, Llc	48.331.569	-
Các khoản phải thu khác	138.023.957	109.195.992
<b>b) Phải thu dài hạn khác</b>	<b><u>3.000.000</u></b>	<b><u>3.000.000</u></b>
Ký quỹ	3.000.000	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>30.030.499.937</u></b>	<b><u>8.561.497.968</u></b>

**9. NỢ XẤU**

	<u>31/12/2023</u>		<u>01/01/2023</u>	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng hải Sài Gòn	13.531.918.730	-	13.531.918.730	-
<b>Cộng</b>	<b><u>13.531.918.730</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>13.531.918.730</u></b>	<b><u>-</u></b>

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SAO MAI



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**10. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	781.886.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	11.482.944.818	-	1.085.174.493	-
Hàng hóa	80.467.347	-	86.703.376	-
<b>Cộng</b>	<b>11.563.412.165</b>	<b>-</b>	<b>1.953.763.869</b>	<b>-</b>

- (i) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang là giá trị chi phí thực tế phát sinh của các dự án chế tạo, lắp đặt còn dở dang tại 31 tháng 12 năm 2023. Phần lớn chi phí dở dang này liên quan đến công trình "Chế tạo và lắp đặt Suction Bucket - Dự án điện gió (LID & SKIRT)" thực hiện cho Tổng Công ty CP DV Kỹ thuật Dầu khí VN (PTSC), được triển khai từ tháng 6 năm 2023.

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>400.393.739</b>	<b>407.315.077</b>
Phí bảo hiểm, kiểm định	222.694.798	233.919.625
Chi phí khác	177.698.941	173.395.452
<b>b) Dài hạn</b>	<b>3.775.520.302</b>	<b>950.222.664</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	361.682.080	211.558.902
Chi phí sửa chữa	3.130.596.801	418.782.970
Khác	283.241.421	319.880.792
<b>Cộng</b>	<b>4.175.914.041</b>	<b>1.357.537.741</b>

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC**

	Tại ngày 01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại ngày 31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu</b>	<b>389.067.378</b>	<b>1.076.081.562</b>	<b>912.871.253</b>	<b>225.857.069</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	219.756.995	-	-	219.756.995
Thuế thu nhập cá nhân	163.210.309	1.076.081.562	912.871.253	-
Các loại thuế khác	6.100.074	-	-	6.100.074
<b>b) Phải nộp</b>	<b>61.819.493</b>	<b>1.277.735.391</b>	<b>1.273.620.835</b>	<b>65.934.049</b>
Thuế xuất, nhập khẩu	-	98.566.816	98.566.816	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	65.934.049	-	65.934.049
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	1.052.185.535	1.052.185.535	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	61.819.493	61.048.991	122.868.484	-
<b>Cộng</b>	<b>61.819.493</b>	<b>1.277.735.391</b>	<b>1.273.620.835</b>	<b>65.934.049</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2023	7.728.065.904	1.267.763.000	3.450.460.524	193.530.909	101.844.422.889	114.484.243.226
- Mua trong năm	-	-	1.048.012.358	31.080.000	403.000.000	1.482.092.358
- Đầu tư XDCB hoàn thành	12.613.398.576	-	-	-	-	12.613.398.576
- Phân loại lại	67.837.570.080	-	-	-	(67.837.570.080)	-
- Giảm do thanh lý	-	(95.863.000)	-	(64.990.909)	-	(160.853.909)
Tại ngày 31/12/2023	<u>88.179.034.560</u>	<u>1.171.900.000</u>	<u>4.498.472.882</u>	<u>159.620.000</u>	<u>34.409.852.809</u>	<u>128.418.880.251</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2023	6.879.274.517	743.930.901	3.117.587.542	193.530.909	37.184.174.430	48.118.498.299
- Khấu hao trong năm	2.201.874.291	71.527.810	138.611.846	5.179.998	1.244.023.480	3.661.217.425
- Phân loại lại	7.878.379.533	-	-	-	(7.878.379.533)	-
- Giảm do thanh lý	-	(95.863.000)	-	(64.990.909)	-	(160.853.909)
Tại ngày 31/12/2023	<u>16.959.528.341</u>	<u>719.595.711</u>	<u>3.256.199.388</u>	<u>133.719.998</u>	<u>30.549.818.377</u>	<u>51.618.861.815</u>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2023	<u>848.791.387</u>	<u>523.832.099</u>	<u>332.872.982</u>	<u>-</u>	<u>64.660.248.459</u>	<u>66.365.744.927</u>
Tại ngày 31/12/2023	<u>71.219.506.219</u>	<u>452.304.289</u>	<u>1.242.273.494</u>	<u>25.900.002</u>	<u>3.860.034.432</u>	<u>76.800.018.436</u>

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với giá trị là 29.597.570.227 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 29.368.424.136 VND).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Phản mềm máy tính</u>	<u>Tổng cộng</u>
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2023	53.372.880	53.372.880
Tại ngày 31/12/2023	53.372.880	53.372.880
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2023	53.372.880	53.372.880
Tại ngày 31/12/2023	53.372.880	53.372.880
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2023	-	-
Tại ngày 31/12/2023	-	-

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với giá trị là 53.372.880 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 53.372.880 VND).

**15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	<u>Cơ sở hạ tầng</u>	<u>Tổng cộng</u>
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2023	229.280.786.454	229.280.786.454
Tại ngày 31/12/2023	229.280.786.454	229.280.786.454
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2023	60.150.553.683	60.150.553.683
- Khấu hao trong năm	4.735.271.856	4.735.271.856
Tại ngày 31/12/2023	64.885.825.539	64.885.825.539
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2023	169.130.232.771	169.130.232.771
Tại ngày 31/12/2023	164.394.960.915	164.394.960.915

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

	<u>Nguyên giá</u>
	VND
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)	97.399.118.187
	<u>229.280.786.454</u>

- (i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.
- (ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng trên diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này vì Công ty nắm giữ bất động sản đầu tư dài hạn nhằm mục đích cho thuê để thu lợi ích và không có kế hoạch chuyển nhượng trong tương lai gần.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**16. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
- Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (i)	38.472.788.885	37.143.149.339
- Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình (ii)	1.934.142.467	1.934.142.467
- Dự án khác	81.818.182	81.818.182
- Đầu tư mua sắm tài sản cố định	1.759.259.259	-
<b>Cộng</b>	<u><b>42.248.008.793</b></u>	<u><b>39.159.109.988</b></u>

(i) Các chi phí ban đầu (bồi thường, rà phá bom mìn, vật liệu nổ, đền bù giải phóng mặt bằng, ...) triển khai cho việc thực hiện đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình theo quyết định của Ủy Ban Nhân dân (UBND) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đang tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, thanh toán tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án theo các hướng dẫn của UBND tỉnh (*thông tin bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xem tại thuyết minh số 34*).

(ii) Các chi phí đầu tư dở dang riêng cho dự án thành phần là khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình trong tổng diện tích đất đã được bàn giao đợt 1 cho Công ty.

**17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	<u>31/12/2023</u>		<u>01/01/2023</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<u><b>33.550.167.468</b></u>	<u><b>33.550.167.468</b></u>	<u><b>8.488.849.483</b></u>	<u><b>8.488.849.483</b></u>
Công ty TNHH Hải Lưu	24.914.880.330	24.914.880.330	7.631.692.873	7.631.692.873
Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Toàn Cầu	1.478.400.000	1.478.400.000	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Phúc Hưng Cons	3.731.653.298	3.731.653.298	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ thử không phá hủy Nhà cung cấp khác	1.520.591.304	1.520.591.304	-	-
	1.904.642.536	1.904.642.536	857.156.610	857.156.610
<b>b) Các khoản phải trả người bán là bên liên quan</b>	<u><b>148.612.898</b></u>	<u><b>148.612.898</b></u>	<u><b>133.098.108</b></u>	<u><b>133.098.108</b></u>
<b>i) Bên liên quan - Thành viên PTSC:</b>				
- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ khí Hàng Hải (PTSC-MC)	45.360.000	45.360.000	-	-
<b>ii) Bên liên quan - Các thành viên thuộc Tập đoàn dầu khí (PVN):</b>				
Công ty TNHH Khách Sạn Dầu Khí	97.434.848	97.434.848	111.498.000	111.498.000
Công ty Cảng Dịch Vụ Dầu Khí	5.818.050	5.818.050	21.600.108	21.600.108
<b>Cộng</b>	<u><b>33.698.780.366</b></u>	<u><b>33.698.780.366</b></u>	<u><b>8.621.947.591</b></u>	<u><b>8.621.947.591</b></u>

**18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tổng Công ty CP DV Kỹ thuật Dầu khí VN (PTSC) - Bên liên quan	2.088.752.956	-
<b>Cộng</b>	<u><b>2.088.752.956</b></u>	<u><b>-</b></u>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>4.781.722.258</b>	<b>2.048.832.709</b>
Trích trước chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.749.375.999	1.783.519.109
Chi phí khác	2.032.346.259	265.313.600
<b>b) Dài hạn</b>	<b>24.609.845</b>	-
Trích trước chi phí ký quỹ bảo lãnh bảo hành công trình	24.609.845	-

**20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thành phố Vũng Tàu cho tổng thời gian thuê 48 năm, 49 năm tương ứng phần diện tích cho thuê. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm kể từ thời điểm cho thuê.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
<b>a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn</b>	<b>5.203.799.784</b>	<b>5.203.799.784</b>
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	3.017.358.087	3.017.358.087
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC- MS)	2.186.441.697	2.186.441.697
<b>b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn</b>	<b>175.460.564.144</b>	<b>180.664.363.928</b>
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	99.572.816.889	102.590.174.976
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC- MS)	75.887.747.255	78.074.188.952

**21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
Cổ tức phải trả	3.950.379.495	3.952.080.470
Các khoản phải trả khác	72.434.000	11.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.022.813.495</b>	<b>3.963.080.470</b>

**22. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
Số dư đầu năm	11.263.162.715	10.375.970.795
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	887.191.920	887.191.920
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12.150.354.635</b>	<b>11.263.162.715</b>

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của bất động sản đầu tư do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2022	500.000.000.000	44.351.392.969	9.417.579.654	553.768.972.623
Lãi trong năm	-	-	1.010.444.817	1.010.444.817
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(85.680.234)	(85.680.234)
Tại ngày 31/12/2022	500.000.000.000	44.351.392.969	10.342.344.237	554.693.737.206
Lãi trong năm	-	-	4.628.840.541	4.628.840.541
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	(101.044.482)	(101.044.482)
Tại ngày 31/12/2023	500.000.000.000	44.351.392.969	14.870.140.296	559.221.533.265

(i) Theo Nghị Quyết số 233/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty, các cổ đông đã phê duyệt phương án trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 với số tiền là 101.044.482 VND.

Cổ phiếu	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	500.000	500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000	50.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**Vốn điều lệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	255.000.000.000	51%	255.000.000.000	51%
Phần vốn của các đối tượng khác	245.000.000.000	49%	245.000.000.000	49%
<b>Cộng</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Ngoại tệ các loại:**

	31/12/2023	01/01/2023
USD	767.668,26	677.234,06

**Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đã xử lý**

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco)	10.530.000.000	10.530.000.000

Tại ngày 29 tháng 11 năm 2021, Sopewaco đã bị Tòa án Nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản. Do đó, Công ty đã đánh giá khoản đầu tư này không thể thu hồi được và tiến hành xử lý tổn thất khoản đầu tư theo quy định hiện hành.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

**Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ**

Hàng hóa, vật tư giữ hộ cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (“PTSC”) phục vụ sản xuất cho công trình Chế tạo và lắp đặt Suction Bucket (LID&SKIRT) tại thời điểm cuối năm:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Phẩm chất
1	Thép ống 114x6x1200mm (HFW Carbon steel Pipe API 5Lx52 PSL2, HN: SP47221) - 12pcs	Mét	144	Hàng mới chờ xuất kho thi công
2	Thép ống 114.3x8.6x1180mm (Tubular S355J2H, HN: DY660942-03 pcs)	Mét	35,4	Hàng mới chờ xuất kho thi công

**25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm dịch vụ như sau:

- Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng
- Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư và các dịch vụ đi kèm.
- Bộ phận kinh doanh hàng hóa: Kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

a. **Bảng cân đối kế toán:**

Tại ngày 31/12/2023	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí		Bộ phận kinh doanh hàng hóa		Tổng
	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận kinh doanh hàng hóa	Bộ phận kinh doanh hàng hóa	Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	279.363.407.740	122.185.364.666	12.631.919.710	414.180.692.116	
Tài sản không phân bổ				388.124.479.283	
<b>Tổng tài sản</b>				<b>802.305.171.399</b>	
Nợ phải trả bộ phận	199.305.760.167	32.049.181.683	1.820.057.475	233.174.999.325	
Nợ phải trả không phân bổ				9.908.638.809	
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>243.083.638.134</b>	
Tại ngày 01/01/2023	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí		Bộ phận kinh doanh hàng hóa		Tổng
	Bộ phận kinh doanh cụm cảng	Bộ phận kinh doanh hàng hóa	Bộ phận kinh doanh hàng hóa	Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	280.048.716.455	12.606.053.379	16.136.244.729	308.791.014.563	
Tài sản không phân bổ				471.668.833.475	
<b>Tổng tài sản</b>				<b>780.459.848.038</b>	
Nợ phải trả bộ phận	197.296.569.642	8.612.386.169	1.651.118.809	207.560.074.620	
Nợ phải trả không phân bổ				6.520.680.587	
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>214.080.755.207</b>	



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (Tiếp theo)**

**b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

Năm 2023	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh hàng hóa VND	Tổng VND
Giá vốn	16.953.980.104	101.756.350.157	34.593.151.963	153.303.482.224
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>	<b>2.295.577.656</b>	<b>3.412.182.335</b>	<b>1.926.045.294</b>	<b>7.633.805.285</b>
Chi phí không phân bổ				(32.432.403.524)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(24.798.598.239)
Doanh thu từ hoạt động tài chính				31.052.708.006
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				6.254.109.767
Lợi nhuận khác				(738.077.306)
Lợi nhuận trước thuế				5.516.032.461
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(887.191.920)
Lợi nhuận sau thuế				<u>4.628.840.541</u>
<b>Thông tin khác</b>				
Khấu hao				<u>8.396.489.281</u>

Năm 2022	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Bộ phận kinh doanh hàng hóa VND	Tổng VND
Giá vốn	14.769.529.570	28.658.698.328	118.670.896.999	162.099.124.897
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>	<b>2.418.459.885</b>	<b>1.046.060.072</b>	<b>2.227.494.279</b>	<b>5.692.014.236</b>
Chi phí không phân bổ				(25.614.345.306)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(19.922.331.070)
Doanh thu từ hoạt động tài chính				21.990.336.565
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				2.068.005.495
Lợi nhuận khác				(170.368.758)
Lợi nhuận trước thuế				1.897.636.737
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(887.191.920)
Lợi nhuận sau thuế				<u>1.010.444.817</u>
<b>Thông tin khác</b>				
Khấu hao				<u>8.551.487.286</u>

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và mặt bãi	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	139.125.894.025	56.035.504.812
Doanh thu bán hàng hóa	16.607.593.700	106.551.834.537
<b>Cộng</b>	<b>160.937.287.509</b>	<b>167.791.139.133</b>

**27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư và mặt bãi	4.735.271.856	4.735.271.856
Giá vốn cung cấp dịch vụ	132.264.687.856	51.424.272.973
Giá vốn bán hàng hóa	16.303.522.512	105.939.580.068
<b>Cộng</b>	<b>153.303.482.224</b>	<b>162.099.124.897</b>

**28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.566.064.744	4.866.726.091
Chi phí nhân công	85.829.350.390	40.222.626.784
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.396.489.281	8.551.487.286
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.268.444.687	25.193.085.134
Chi phí khác	6.845.028.618	4.846.185.225
<b>Cộng</b>	<b>180.905.377.720</b>	<b>83.680.110.520</b>

**29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	30.702.600.001	21.602.437.747
Lãi chênh lệch tỷ giá	671.133.670	708.192.606
<b>Cộng</b>	<b>31.373.733.671</b>	<b>22.310.630.353</b>

**30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<b>a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí khấu hao TSCĐ	582.444.120	618.615.168
<b>Cộng</b>	<b>582.444.120</b>	<b>618.615.168</b>
<b>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên	18.926.761.379	13.733.890.395
Chi phí vật liệu quản lý	1.482.098.876	1.354.541.633
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.955.467.730	2.119.769.039
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.195.369.405	3.269.267.497
Các khoản chi phí QLDN khác	6.290.262.014	4.518.261.574
<b>Cộng</b>	<b>31.849.959.404</b>	<b>24.995.730.138</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.516.032.461	1.897.636.737
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(3.488.149.241)	(3.163.904.238)
Trừ: Chi phí được khấu trừ	(4.435.959.600)	(4.435.959.600)
- Chênh lệch khấu hao	(4.435.959.600)	(4.435.959.600)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ và điều chỉnh tăng	947.810.359	1.272.055.362
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>2.027.883.220</b>	<b>(1.266.267.501)</b>
Chuyển lỗ	(2.027.883.220)	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>-</b>	<b>(1.266.267.501)</b>
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thông thường với tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có khoản lỗ tính thuế là 1.275.275.839 VND có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đảo hạn theo lịch biểu sau:

Năm phát sinh lỗ	Số lỗ VND	Kỳ chuyển lỗ	Số lỗ đã chuyển đến 31/12/2023 VND	Số lỗ còn được chuyển VND	Tình hình quyết toán thuế
2019	356.725.976	2020 - 2024	356.725.976	-	Chưa quyết toán
2021	1.680.165.582	2022 - 2026	1.671.157.244	9.008.338	Chưa quyết toán
2022	1.266.267.501	2023 - 2027	-	1.266.267.501	Chưa quyết toán
				<b>1.275.275.839</b>	

**32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	4.628.840.541	1.010.444.817
Trừ: Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(462.884.054)	(101.044.482)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.165.956.487</b>	<b>909.400.335</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>83,32</b>	<b>18,19</b>

(\*) Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính ("Thông tư 200"), lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trên cổ phiếu không bao gồm số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. Trong năm 2023, Ban giám đốc đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 101.044.482 VND từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 233/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 đã được trình bày lại để phù hợp với quy định của Thông tư 200 (lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 đã trình bày trên báo cáo năm trước là 20,21 VND).

Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong năm 2023.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**33. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

**Cam kết thuê hoạt động**

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	593.100.000	593.100.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	2.372.400.000	2.372.400.000
Trên 5 năm	17.199.900.000	17.793.000.000

*Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:* Tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê 5.000 m<sup>2</sup> tại bãi thi công của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo phụ lục hợp đồng thuê được ký với thời hạn được tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2057.

**34. THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

*i. Thông tin về các khoản nợ tiềm tàng*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang trong quá trình tiếp tục xin điều chỉnh giấy phép đầu tư để dự án cảng Sao Mai Bến Đình (SM-BĐ) được công nhận là dự án cảng biển thuộc danh mục đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ban hành ngày 12 tháng 11 năm 2015 ("Nghị định 118" - được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021). Theo quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2014 ("Nghị định 46"), các dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi được miễn tiền thuê đất trong 11 năm tiếp theo sau khi được miễn tiền thuê đất tối đa 3 năm trong giai đoạn xây dựng cơ bản (từ ngày 12 tháng 02 năm 2015 đến hết ngày 11 tháng 02 năm 2018).

Theo đó, Công ty không ghi nhận khoản tiền thuê đất theo các thông báo của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo cho giai đoạn từ ngày 12 tháng 02 năm 2018 đến nay trên báo cáo tài chính các năm tương ứng. Trên cơ sở các văn bản chấp nhận chủ trương đầu tư của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; cũng như Văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về điều chỉnh quy mô Dự án theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước; Công ty đang triển khai thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định hiện hành (*mục (ii) dưới đây*).

Công ty đánh giá và xác định rằng dự án Cảng Sao Mai Bến Đình mà Công ty đang triển khai sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt ưu đãi theo quy định tại Nghị định 118 (được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021) nên sẽ được tiếp tục miễn tiền thuê đất theo Nghị định 46.

*ii. Thông tin về điều chỉnh dự án đầu tư*

Theo Nghị quyết số 74/NQ-SM-BĐ-ĐHCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương điều chỉnh giảm quy mô dự án đầu tư: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình với tổng diện tích sử dụng của dự án đầu tư sau điều chỉnh là 112,5 ha (diện tích dự án đầu tư trước điều chỉnh là 161,5 ha). Mục đích điều chỉnh giảm quy mô dự án để thực hiện Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2035, các quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty. Công ty đã thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình theo quy định của Luật đầu tư 2020 và đang tiếp tục liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được xem xét đầy nhanh thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư để được hưởng ưu đãi đầu tư.

Đến thời điểm phát hành báo cáo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn đang tập hợp ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của các Bộ, Ngành liên quan để phản hồi cho Công ty.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Ngoài các số dư và giao dịch đã được trình bày trong các thuyết minh số 6,7,16,18 và 21; trong năm, Công ty còn các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<b><u>Doanh thu</u></b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PTSC	96.135.144.689	1.685.565.376
PTSC - M&C	20.153.927.204	26.147.970.400
PV Shipyard	11.586.802.845	10.303.408.987
PTSC - POS	310.797.630	385.400.510
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVC - MS	7.351.957.285	6.523.602.493
<b><u>Mua hàng hóa, dịch vụ</u></b>		
<b>Các thành viên thuộc PTSC</b>		
PTSC - Hotel	622.425.745	543.126.527
PTSC - M&C	75.160.000	38.000.000
PTSC - SB	2.156.211.909	138.787.150
PTSC - Đà Nẵng	1.296.000	-
PV Shipyard	2.720.270.690	1.445.280.830
<b>Các thành viên thuộc PVN</b>		
PVC - MS	-	27.051.000
PV Gas South	4.381.404.300	91.491.823.923
PVI Vũng Tàu	345.148.149	421.641.324

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành được hưởng trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
<b>I.</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>		<b>608.816.203</b>	<b>736.559.775</b>
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch (bỏ nhiệm ngày 7/9/2023)	6.000.000	-
2	Trần Hải Bình	Chủ tịch	530.816.203	664.559.775
3	Nguyễn Viết Đạt	Thành viên	-	9.000.000
4	Đặng Thanh Hải	Thành viên	36.000.000	36.000.000
5	Trần Xuân Tài	Thành viên	36.000.000	27.000.000
<b>II.</b>	<b>Ban điều hành</b>		<b>1.950.704.742</b>	<b>2.356.996.624</b>
1	Phùng Như Dũng	Giám đốc	663.951.881	664.418.866
2	Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc	365.294.091	565.377.357
3	Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc	496.642.840	500.471.237
4	Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc	-	199.552.600
5	Phạm Minh Vi	Kế toán trưởng	424.815.930	427.176.564
<b>III.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>444.328.657</b>	<b>451.176.564</b>
	<b>Cộng</b>		<b>3.003.849.602</b>	<b>3.544.732.963</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

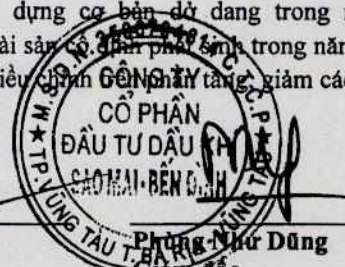
**36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**


Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 4.350.876.714 VND (năm 2022: 5.843.613.704 VND), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nhưng đã bao gồm 5.843.613.704 VND là lãi tiền gửi dự thu năm trước nhận được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng giảm các khoản phải thu.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 5.101.006.387 VND là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng giảm các khoản phải trả.

  
\_\_\_\_\_  
Phạm Thị Hương Giang  
Người lập biểu

  
\_\_\_\_\_  
Phạm Minh VI  
Kế toán trưởng



  
\_\_\_\_\_  
Phạm Như Dũng  
Giám đốc  
Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2024



**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ  
SAO MAI - BẾN ĐÌNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB);

Căn cứ các Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 ngày 27/06/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Căn cứ Biên bản số /BB-SMBĐ-ĐHĐCĐ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình ngày 27/06/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Trên cơ sở các báo cáo, ĐHĐCĐ thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Giám đốc, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty như các tài liệu kèm theo.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 522/TTr-HĐQT ngày 28/05/2024 của HĐQT.

**Điều 3.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Tờ trình số 523/TTr-HĐQT ngày 28/05/2024 của HĐQT, cụ thể như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>1</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2023:</b>	<b>14.870.140.296</b>
1.1	- LNST TNDN lũy kế đến cuối năm trước:	10.241.299.755
1.2	- LNST TNDN của năm 2023:	4.628.840.541
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ năm 2023:</b>	<b>462.884.054</b>
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x 1.2):	462.884.054
-	Quỹ phúc lợi:	462.884.054
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024 (1-2):</b>	<b>14.407.256.242</b>

Dự thảo



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.

## 2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,00
5	Lợi nhuận 2023 chuyển qua	Tỷ đồng	14,40
6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	14,40
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% $\times$ LNST 2024)	Tỷ đồng	0,00
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	Tỷ đồng	14,40
8	Đầu tư XDCB		
-	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	724,61
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	689,81
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	438,80
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	251,01

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 4.** Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2024 thực hiện theo Quy chế lương và hướng dẫn liên quan.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2024:

- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm với mức là 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 đồng/người/tháng.



Đối với Trưởng Ban kiểm soát/Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm là người của Tổng công ty PTSC cũ, giới thiệu tham gia tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thù lao sẽ do Tổng công ty PTSC chi trả.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

4. Chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

**Điều 5.** Thông qua Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán theo Tờ trình số 525/TTr-BKS ngày 28/05/2024 của Ban kiểm soát và Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thù tục với các bên có liên quan, các nội dung của Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 6;
- Cổ đông công ty;
- Ban biên tập Website;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT, ĐHD.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phạm Văn Hùng**